KẾT QUẢ XÉT HỌC VỤ HỌC KỲ 1/2016-2017

1. DANH SÁCH SINH VIÊN BỊ CẢNH BÁO KQHT HỌC KỲ 1/2016-2017 - LIÊN THÔNG & CÁC KHÓA TỪ 2009 ĐẾN 2015

TT	MaHS	SoTheSV	Hoten	Tenlop	TongTCTN	TongTCthieu	TongTCTLuy	DiemTBTL	TongTC_Kyna	DiemTBHT	DiemTBHT1	DiemTBHB	SoTC	Die	TongT	TongTCk	CB121	CB122	CB131	CB132	CB141	CB142	CB151	CB152	DiemDA	TN	Loaiit	Tluy_YC		Thoi_152_2	Thoi_152	Chiếu cá	Csach	bao_152	152_	bao_152			Đã CB?	Cử tuy	Không xét?	Kết luận
										Xem cột Kết luậ																					AI						À						
7	110140011	110140011	Nguyễn Đức Vương	14X1LT	87.5	10.0	77.5	2.03	10.0	0.00	0.00	0	0			13.0					1				0	0	0	1.8		0				1		1			1	#N/A	#N/A	Cảnh báo
10	105140004	105140004	Hoàng Trọng Công	14DLT	74.0	40.0	34.0	2.07	21.0	0.43	1.79	0	11		8.0	22.5					1					0	0	1.8		0				1		1			1	#N/A	#N/A	Cảnh báo
11	102140002	102140002	Tưởng Văn Sinh	14TLT	77.0	16.0	60.0	2.62	9.0	0.78	3.11	5.52	4			8.0										0	0	1.8		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
12	110160061	110160061	Phan Văn Hòa	16X1LT	65.0	56.5	8.5	1.71	12.5	1.16	4.63	4.63	0		18.0											0	0	1.8		0					1	1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
13	105160001	105160001	Võ Công Thành	16DLT	87.5	77.0	10.5	1.74	14.5	1.26	4.58	4.58	0		19.5											0	0	1.8		0					1	1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
1	102100693	102154101111	Dương Hữu Đức	10T4	179.0	12.0	168.0	2.68	2.0	0.00	0.00	0	2			2.0							1	1	0	0	0	1.8		0		-1		1		1			2	#N/A	#N/A	Cảnh báo
2	105091495	105143091134	Nguyễn Văn Lĩnh	09D3	179.5	13.0	165.5	2.37	10.0	0.00	0.00	0	10			10.0							1	1	0	0	0	1.8		0		-1		1		1			2	#N/A	#N/A	Cảnh báo
3	102100737	102154101155	Trần Văn Thịnh	10T4	179.0	13.0	166.0	2.23	10.0	0.00	0.00	0	10			10.0							1	1	0	0	0	1.8		0		-1		1		1			2	#N/A	#N/A	Cảnh báo
4	102100642	102153101109	Hoàng Viết Dũng	10T3	179.0	12.0	167.0	2.04	11.5	0.00	0.14	0	10			11.5							1	1	0	0	0	1.8		0		-1		1		1			2	#N/A	#N/A	Cảnh báo
5	110103457	110241101109	Nguyễn Ngọc Diệu	10KT1	179.0	12.0	167.0	2.38	10.0	0.00	0.00	0	10			12.0							1	1	0	0	0	1.8		0		-1		1		1			2	#N/A	#N/A	Cảnh báo
6	102100721	102154101139	Trương Đình Phiên	10T4	179.0	11.0	168.0	2.14	10.0	0.00	0.00	0	10			10.0							1	1	0	0	0	1.8		0		-1		1		1			2	#N/A	#N/A	Cảnh báo
7	103101149	103151101119	Lê Ngọc Huy	10C4A	180.0	11.0	169.0	2.39	10.0	0.00	0.00	0	10			10.0							1	1	0	0	0	1.8		0		-1		1		1			2	#N/A	#N/A	Cảnh báo
8	102100630	102152101167	Đỗ Đình Vĩnh	10T2	179.0	10.0	169.0	2.49	10.0	0.00	0.00	0	10			10.0							1	1	0	0	0	1.8		0		-1		1		1			2	#N/A	#N/A	Cảnh báo
9	105101930	105163101137	Nguyễn Trọng Nam	10D3	180.5	10.0	170.5	2.44	10.0	0.00	0.00	0	10			10.0							1	1	0	0	0	1.8		0		-1		1		1			2	#N/A	#N/A	Cảnh báo
10	107102380	107161101159	Nguyễn Quốc Trung	10H2A	179.0	10.0	169.0	2.16	10.0	0.00	0.00	0	10			10.0							1	1	0	0	0	1.8		0		-1		1		1			2	#N/A	#N/A	Cảnh báo
11	109103005	109162101186	Võ Như Vương	10X3B	179.0	14.0	166.0	2.51	14.0	0.00	0.00	0	14			11.5						1			0	0	0	1.8		0		-1		1		1			2	#N/A	#N/A	Cảnh báo
12	107092060	107241091147	Lê Văn Lực	09SH	179.0	13.0	166.0	2.42	10.0	0.00	0.00	0	10			12.0								1	0	0	0	1.8		0				1		1			1	#N/A	#N/A	Cảnh báo
13	105101953	105163101160	Huỳnh Kim Thông	10D3	180.5	13.0	167.5	2.62	10.0	0.00	0.00	0	0			0.5									0	0	0	1.8		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
14	106102227	106163101129	Trần Quang Kỳ	10DT3	179.0	11.0	167.0	2.09	10.0	0.00	0.00	0	0		1.0	4.0									0	0	0	1.8		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
15	102100564	102152101101	Nguyễn Văn An	10T2	179.0	10.0	169.0	2.15	10.0	0.00	0.00	0	10			10.0								1	0	0	0	1.8		0				1		1			1	#N/A	#N/A	Cảnh báo
16	110103484	110241101136	Phạm Duy Nhựt	10KT1	179.0	10.0	169.0	2.38	10.0	0.00	0.00	0	0			6.0									0	0	0	1.8		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
17	110103479	110241101131	Hồ Văn Mừng	10KT1	179.0	10.0	169.0	2.59	10.0	0.00	0.00	0	10			10.0								1	0	0	0	1.8		0				1		1			1	#N/A	#N/A	Cảnh báo
18	110103570	110242101153	Phạm Phúc Thịnh	10KT2	179.0	12.0	167.0	2.25	12.0	0.00	0.00	0	2		2.0	10.0								1	0	0	0	1.8		0				1		1			1	#N/A	#N/A	Cảnh báo
19	101100188	101162101120	Nguyễn Văn Hiền	10C1B	181.0	14.0	166.0	1.90	14.0	0.00	0.00	0	2			12.0									0	0	0	1.8		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
20	104101536	104162101110	Mai Định	10N2	179.0	12.0	166.0	2.15	12.0	0.00	0.10	0	12			12.0								1	0	0	0	1.8		0				1		1			1	#N/A	#N/A	Cảnh báo
21	118104217	118211101170	Nguyễn Văn Triều	10QLCN	171.0	12.0	159.0	1.92	18.0	0.00	1.34	1	8			8.0									0	0	0	1.8		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
22	110103465	110241101117	Trương Vĩnh Hoàn	10KT1	179.0	10.0	167.0	1.95	16.0	0.50	1.48	0	6			11.0				1					0	0	0	1.8		0				1		1			1	#N/A	#N/A	Cảnh báo
23	101100169	101162101101	Đỗ Ngọc Anh	10C1B	181.0	15.0	164.0	1.92	18.0	0.78	3.86	6.54	7		9.0	22.0			1							0	0	1.8		0				1		1			1	#N/A	#N/A	Cảnh báo
1	118110143	118110143	Nguyễn Tiến Tuấn	11KX2	178.0	10.0	168.0	2.51	10.0	0.00	1.00	1	0			10.0							1	1	0	0		1.8		0		-1		1		1			2	#N/A	#N/A	Cảnh báo
2	118110189	118110189	Nguyễn Viết Quý	11QLCN	171.0	13.0	158.0	2.27	10.0	0.00	1.00	1	0			10.0							1	1	0	0		1.8		0		-1		1		1			2	#N/A	#N/A	Cảnh báo
3	109110160	109110160	Nguyễn Bảo Anh	11X3B	179.0	14.0	164.5	1.95	11.0	0.82	3.90	4.73	5		5.0	16.0				1		1				0		1.8		0		-1		1		1			2	#N/A	#N/A	Cảnh báo
4	104110100	104110100	Lê Văn Kha	11N	179.0	12.0	168.0	1.92	10.0	0.00	0.00	0	0		4.0	7.0								1	0	0		1.8		0				1		1			1	#N/A	#N/A	Cảnh báo
5	110110130	110110130	Lê Văn Kiên	11KT	179.0	12.0	167.0	2.57	10.0	0.00	0.00	0	10			10.0								1	0	0		1.8		0				1		1			1	#N/A	#N/A	Cảnh báo
6	102110262	102110262	Nguyễn Hồng Cương	11T3	179.0	10.0	171.0	2.60	10.0	0.00	0.00	0	0			10.0								1	0	0		1.8		0				1		1			1	#N/A	#N/A	Cảnh báo
7	105110330	105110330	Lê Thanh Sơn	11D3	179.5	10.0	168.5	2.41	10.0	0.00	0.00	0	10			10.0								1	0	0		1.8		0				1		1			1	#N/A	#N/A	Cảnh báo
8	110110143	110110143	Lê Anh Ngọc	11KT	179.0	10.0	169.0	2.24	10.0	0.00	0.00	0	0		0.0	5.0									0	0		1.8		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
9	110110418	110110418	Nguyễn Duy Cảm	11X1C	179.5	10.0	169.5	2.66	10.0	0.00	0.00	0	10			10.0								1	0	0		1.8		0				1		1			1	#N/A	#N/A	Cảnh báo
10	110110235	110110235	Hồ Sĩ Hiệp	11X1A	179.5	55.5	121.0	2.31	10.0	0.00	0.10	0.16	1			19.0				1						0		1.6		0				1		1			1	#N/A	#N/A	Cảnh báo
11	109110110	109110110	Đặng Nhật Nam	11X3A	179.0	25.0	154.0	1.94	7.0	0.00	0.20	0	7	10.0		10.5								1		0		1.8		0				1		1			1	#N/A	#N/A	Cảnh báo
12	103110252	103110252	Phan Văn Quý	11KTTT	182.0	20.0	162.0	1.91	7.5	0.00	0.20	0	3.5		2.0	8.5								1		0		1.8		0				1		1			1	#N/A	#N/A	Cảnh báo
13	104110192	104110192	Võ Huy Nhật	11NL	183.0	25.0	158.0	2.20	11.0	0.00	0.20	0	2			3.0								1		0		1.8		0				1		1			1	#N/A	#N/A	Cảnh báo
14	102110304	102110304	Phạm Duy Dy	11T4	179.0	14.0	166.0	2.31	12.0	0.00	0.20	0	0			11.0									0	0		1.8		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
15	105110211	105110211	Nguyễn Cao Kỳ	11D2	179.5	10.0	166.5	2.46	12.0	0.00	0.20	0	2			10.0									0	0		1.8		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
16	105110333	105110333	Trương Khánh Thanh	11D3	176.5	13.0	161.5	1.94	13.0	0.00	0.20	0	3		3.0	6.0								1	0	0		1.8		0				1		1			1	#N/A	#N/A	Cảnh báo
17	109110462	109110462	Võ Vĩnh Kinh	11VLXD	179.5	27.0	152.5	2.00	5.0	0.00	0.50	0	5			11.0								1		0		1.8		0				1		1			1	#N/A	#N/A	Cảnh báo
18	109110325	109110325	Hồ Quang Thân	11X3C	179.0	34.0	145.0	2.11	8.0	0.00	0.50	0	8			22.0						1				0		1.8		0				1		1			1	#N/A	#N/A	Cảnh báo
19	101110213	101110213	Nguyễn Tấn Diệu	11C1B	181.0	17.5	162.5	1.85	6.0	0.00	0.60	0	6		8.5	11.0			1							0		1.8		0				1		1			1	#N/A	#N/A	Cảnh báo
20	110110095	110110095	Trương Văn Duyên	11KT	179.0	17.0	162.0	2.33	2.0	0.00	1.00	0	2			2.0								1		0		1.8		0				1		1			1	#N/A	#N/A	Cảnh báo
21	106110180	106110180	Phan Văn Tân	11DT2	179.0	21.0	156.0	1.91	6.0	0.00	1.70	0	4		4.0	10.0										0		1.8		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
22	109110090	109110090	Nguyễn Ngọc Hoàng	11X3A	179.0	20.0	159.0	2.05	7.0	0.00	2.10	0	4		6.0	14.5								1		0		1.8		0				1		1			1	#N/A	#N/A	Cảnh báo
23	109110520	109110520	Lê Bá Nhật Thành	11X3CLC	182.0	15.0	165.0	2.26	3.0	0.00	2.40	3.6	0		4.0	8.5							1			0		1.8		0				1		1			1	#N/A	#N/A	Cảnh báo
24	111110014	111110014	Nguyễn Đình Lâm	11THXD	181.0	16.0	165.0	2.10	5.0	0.00	3.20	0	5			3.0								1		0		1.8		0				1		1			1	#N/A	#N/A	Cảnh báo
25	105110163	105110163	Nguyễn Văn Trung	11D1	176.5	15.0	162.5	2.15	2.0	0.00	3.40	0	2		1.0	5.5										0		1.8		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
26	104110170	104110170	Đỗ Phú Cường	11NL	183.0	16.0	166.0	2.30	2.0	0.00	3.80	0	2		5.0	1.0								1		0		1.8		0				1		1			1	#N/A	#N/A	Cảnh báo
27	110110460	110110460	Nguyễn Đặng Minh	11X1C	179.5	10.0	169.5	2.58	10.0	0.00	3.80	3.8	0			6.0									0	0		1.8		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
28	110110461	110110461	Nguyễn Đình Minh	11X1C	179.5	12.0	166.5	2.10	12.0	0.08	0.40	0.42	1		1.0											0		1.8		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
29	102110179	102110179	Đặng Nguyễn Vũ	11T1	179.0	13.0	166.0	2.34	13.0	0.08	0.70	0.38	1			1.0									0	0		1.8		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
30	105110227	105110227	Lê Quốc Phong	11D2	179.5	10.0	167.5	2.40	11.0	0.09	0.50	0	11			11.0								1	0	0		1.8		0				1		1			1	#N/A	#N/A	Cảnh báo
31	109110296	109110296	Nguyễn Văn Minh	11X3C	179.0	44.0	135.0	2.13	17.0	0.12	0.70	0	14		16.0	18.5				1		1				0				1				1		1			2	#N/A	#N/A	Cảnh báo
32	105110173	105110173	Trần Đình Vinh	11D1	179.5	12.0	165.5	2.10	12.0	0.17	0.80	0	2		2.0	2.0					1				0	0		1.8		0				1		1			1	#N/A	#N/A	Cảnh báo
33	111110003	111110003	Lê Tuấn Anh	11THXD	181.0	41.0	139.0	1.86	12.0	0.17	0.90	0	10		12.0	9.0				1						0		1.6		0				1		1			1	#N/A	#N/A	Cảnh báo
34	117110133	117110133	Nguyễn Viết Sơn	11QLMT	179.5	27.0	151.5	2.12	11.0	0.18	1.30	4.2	6			9.0								1		0		1.8		0				1		1			1	#N/A	#N/A	Cảnh báo
35	101110191	101110191	Đinh Chí Tiền	11C1A	181.0	19.0	161.0	2.13	9.0	0.22	1.10	0	6		2.0	4.0										0		1.8		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
36	101110179	101110179	Trịnh Quốc Sang	11C1A	181.0	12.0	168.0	1.88	13.0	0.23	0.90	0.69	2		2.0	2.0									0	0		1.8		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
37	102110162	102110162	Nguyễn Ngọc Thạch	11T1	179.0	16.0	163.0	2.27	4.0	0.25	1.60	0	4			3.0										0		1.8		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
38	102110144	102110144	Đinh Tấn Nghĩa	11T1	179.0	23.0	156.0	2.24	8.0	0.25	1.60	2.4	5		4.5	10.0								1		0		1.8		0				1		1			1	#N/A	#N/A	Cảnh báo
39	111110058	111110058	Mai Thanh Đạt	11X2A	178.5	29.0	147.5	1.95	11.0	0.27	3.10	3	6		9.0	19.0								1		0		1.8		0				1		1			1	#N/A	#N/A	Cảnh báo
40	111110134	111110134	Hoàng Trọng Quý	11X2B	178.5	16.0	160.5	2.07	5.0	0.40	4.00	0	5		2.0	23.0			1							0		1.8		0				1		1			1	#N/A	#N/A	Cảnh báo
41	105110112	105110112	Phan Ngọc Hoàng	11D1	176.5	23.0	153.5	2.05	8.0	0.44	1.80	7	7.5		2.5	23.5					1					0		1.8		0				1		1			1	#N/A	#N/A	Cảnh báo
42	105110176	105110176	Nguyễn Huy Vũ	11D1	179.5	10.0	166.5	2.46	12.0	0.50	1.20	0	12			10.0								1	0	0		1.8		0				1		1			1	#N/A	#N/A	Cảnh báo
43	104110195	104110195	Phan Văn Phúc	11NL	183.0	14.0	170.0	2.17	4.0	0.50	4.30	5.4	2			2.0										0				0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
44	105110405	105110405	Dương Xuân Đạt	12DCLC	156.5	41.5	115.0	1.99	10.0	0.60	3.80	6.8	8		14.5	19.0				1						0		1.6		0				1		1			1	#N/A	#N/A	Cảnh báo
45	109110143	109110143	Lê Phước Thịnh	11X3A	179.0	24.5	153.5	1.95	14.5	0.62	2.30	5.8	12		6.5	17.5					1					0		1.8		0				1		1			1	#N/A	#N/A	Cảnh báo
46	111110131	111110131	Bùi Minh Phú	11X2B	178.5	14.0	162.5	2.07	3.0	0.67	1.80	0	3		3.0	18.0								1		0		1.8		0				1		1			1	#N/A	#N/A	Cảnh báo
47	109110116	109110116	Lê Thế Nhật	11X3A	179.0	22.0	156.0	2.26	12.0	0.75	3.40	4.59	5		4.5	11.0								1		0		1.8		0				1		1			1	#N/A	#N/A	Cảnh báo
48	109110342	109110342	Nguyễn Quốc Việt	11X3C	179.0	28.0	151.0	2.12	16.0	0.81	2.90	3.97	7		2.0	18.5			1							0		1.8		0				1		1			1	#N/A	#N/A	Cảnh báo
49	111110130	111110130	Lê Quang Phương	11X2B	178.5	15.0	162.5	1.99	8.0	0.88	3.40	4.3	5		3.0	8.0								1		0		1.8		0				1		1			1	#N/A	#N/A	Cảnh báo
50	103110215	103110215	Huỳnh Đức Quý	11C4B	181.0	19.0	163.5	1.87	9.0	0.89	4.20	5.33	2		12.0	7.0	1									0		1.8		0				1		1			1	#N/A	#N/A	Cảnh báo
51	101110376	101110376	Nguyễn Chước Minh	11CDT1	181.0	31.0	150.0	1.79	9.5	0.89	4.20	4.99	2		8.0	8.0								1		0		1.8		0				1	1	1			1	#N/A	#N/A	Cảnh báo
52	109110263	109110263	Dương Văn Cường	11X3C	179.0	21.5	156.5	2.27	12.0	0.92	3.60	0	11		6.5	21.0						1				0		1.8		0				1		1			1	#N/A	#N/A	Cảnh báo
1	103120206	103120206	Nguyễn Ngọc Thành Quang	12KTTT	155.0	15.5	139.5	1.79	12.0	1.42	5.70	5.66	0		3.0	18.0										0		1.8		0					1	1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
2	103120213	103120213	Hà Đức Tuấn	12KTTT	155.0	26.5	129.5	1.78	13.0	1.85	5.50	5.5	0		8.0	24.0								1		0		1.8		0					1	1			1	#N/A	#N/A	Cảnh báo
3	109120125	109120125	Phạm Đức Thịnh	12VLXD	153.0	18.0	135.0	1.79	17.5	2.11	6.30	6.44	2		13.0	23.0										0		1.8		0					1	1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
4	107120203	107120203	Nguyễn Tiến Hùng	12H5	153.0	48.0	105.0	2.58	14.0	0.00	0.10	0.14	0		15.0	20.0								1		0		1.6		0				1		1			1	#N/A	#N/A	Cảnh báo
5	111120074	111120074	Đỗ Xuân Hòa	12X2	152.0	60.0	92.0	2.05	14.0	0.00	0.10	0.14	0			13.0								1		0		1.6		0				1		1			1	#N/A	#N/A	Cảnh báo
6	103120083	103120083	Ngô Trung Nhựt	12C4A	154.0	52.0	102.0	1.90	11.5	0.00	0.30	0.31	0			22.0						1				0		1.6		0				1		1			1	#N/A	#N/A	Cảnh báo
7	121120053	121120053	Trần Đặng Phi Long	12KT	153.5	30.0	123.5	2.07	18.0	0.00	0.30	0.45	5			19.0										0		1.8		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo

TT	MaHS	SoTheSV	Hoten	Tenlop	TongTCTN	TongTCthieu	TongTCTLuy	DiemTBTL	TongTC_Kyna	DiemTBHT	DiemTBHT1	DiemTBHB	SoTC	Die	TongT	TongTCk	CB121	CB122	CB131	CB132	CB141	CB142	CB151	CB152	DiemDA	TN	LoaiLu	Tluy_YC		Thoi_152_2	Thoi_152	Chieu cd	Csach	bao_152	152_2	bao_152			Đã CB?	Cử tuyển	Không xét?	Kết luận
8	103120144	103120144	Phạm Văn Linh	12C4B	154.0	42.5	111.5	2.07	20.5	0.00	0.30	0.39	7			20.0						1				0		1.6		0				1		1			1	#N/A	#N/A	Cảnh báo
9	118120172	118120172	Huỳnh Phi Phụng	12QLCN	152.0	15.0	138.0	2.23	16.0	0.00	0.80	0.9	4		5.0	26.0									0	0		1.8		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
10	121120095	121120095	Lê Công Thành	12KT	153.5	34.0	119.5	2.04	15.0	0.00	0.90	0.92	2			20.0										0		1.6		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
11	118120038	118120038	Trần Quang Phước	12KX1	152.5	11.0	141.5	2.15	11.0	0.00	1.00	1	1			17.0									0	0		1.8		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
12	118120059	118120059	Nguyễn Thị Trang	12KX1	152.5	12.0	140.5	2.37	10.0	0.00	1.40	1.4	0		1.0	18.0									0	0		1.8		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
13	118120088	118120088	Trần Thị Thuỳ Linh	12KX2	152.5	10.0	142.5	2.95	10.0	0.00	1.40	1.4	0			17.0									0	0		1.8		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
14	105120309	105120309	Nguyễn Thế Anh	12DCLC	156.5	17.0	139.5	2.11	18.0	0.22	2.40	0	18		23.0	29.0										0		1.8		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
15	105120318	105120318	Phan Đức Huy	12DCLC	156.5	42.0	114.5	2.15	25.0	0.28	1.20	0	25		21.0	26.0										0		1.6		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
16	109120417	109120417	Nguyễn Văn Nhân	12X3CLC	156.0	22.0	134.0	1.88	13.0	0.31	3.50	5.2	11		12.0	24.5										0		1.8		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
17	102120261	102120261	Hoàng Xuân Thiên	12T4	153.0	48.0	105.0	2.47	18.0	0.33	0.80	1.9	10			27.5								1		0		1.6		0				1		1			1	#N/A	#N/A	Cảnh báo
18	107120231	107120231	Lê Đình Toàn	12H5	153.0	34.0	119.0	2.13	17.0	0.35	1.60	1.96	3			22.0										0		1.6		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
19	118120162	118120162	Nguyễn Thành Minh	12QLCN	152.0	15.0	138.0	1.94	8.0	0.38	3.10	0	5		2.0	19.0										0		1.8		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
20	104120161	104120161	Nguyễn Phước Nam	12NL	152.5	62.0	90.5	1.90	5.0	0.40	3.40	4.2	3		12.0	14.0						1				0		1.6		0				1		1			1	#N/A	#N/A	Cảnh báo
21	109120246	109120246	Phan Thanh Hoàng	12X3B	153.0	50.5	102.5	2.27	14.5	0.41	1.90	2	1		21.5	22.0								1		0		1.6		0				1		1			1	#N/A	#N/A	Cảnh báo
22	118120032	118120032	Nguyễn Duy Nhất	12KX1	152.5	14.0	138.5	2.03	6.0	0.50	3.80	0	6			24.0										0		1.8		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
23	105120356	105120356	Quảng Vũ Dương	12TDH	152.0	37.5	114.5	1.91	12.0	0.50	1.20	1.23	0			24.5										0		1.6		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
24	118120179	118120179	Bùi Viết Thành	12QLCN	152.0	14.0	139.0	2.15	7.0	0.57	2.70	0	7		4.0	21.0										0		1.8		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
25	118120087	118120087	Nguyễn Ngọc Linh	12KX2	152.5	37.0	115.5	2.08	13.0	0.69	2.60	0	13		9.0	25.0										0		1.6		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
26	118120178	118120178	Lê Văn Thanh	12QLCN	152.0	13.0	140.0	2.40	8.0	0.75	4.00	0	8		3.0	26.0										0		1.8		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
27	103120113	103120113	Lê Tiến Anh	12C4B	154.0	22.5	131.5	2.46	14.5	0.76	3.10	3.81	4		6.0	28.0										0		1.8		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
28	105120392	105120392	Đinh Công Tiến Luật	12TDH	152.0	34.5	117.5	2.31	19.5	0.82	2.70	2.98	2		14.0	23.0						1				0		1.6		0				1		1			1	#N/A	#N/A	Cảnh báo
29	108120007	108120007	Nguyễn Trần Công Huy	12SK	140.0	18.0	122.0	2.07	19.0	0.84	4.00	0	19		7.0	15.5										0		1.8		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
30	108120009	108120009	Hồ Thị Hy	12SK	140.0	21.0	119.0	1.79	19.0	0.84	4.20	5.12	14		7.0	17.5										0		1.8		0				1	1	1			0	1E+08	#N/A	Cảnh báo
31	109120163	109120163	Phạm Hưng	12X3A	153.0	44.5	108.5	2.24	13.0	0.85	4.30	5.2	11		16.0	5.0							1			0		1.6		0				1		1			1	#N/A	#N/A	Cảnh báo
32	102120501	102120501	Trần Anh Thắng	12T3	153.0	48.0	105.0	2.08	16.5	0.85	2.80	2.79	0		10.0	20.5										0		1.6		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
33	109120334	109120334	Lê Văn Hiếu	12X3C	153.0	35.0	118.0	2.28	14.5	0.90	4.50	4.81	1		16.0	18.0								1		0		1.6		0				1		1			1	#N/A	#N/A	Cảnh báo
34	118120181	118120181	Lê Đức Thành	12QLCN	152.0	25.0	128.0	2.13	11.0	0.91	3.80	0	11			25.0										0		1.8		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
35	121120124	121120124	Nguyễn Phước Thanh Tùng	12KT	153.5	24.0	129.5	1.69	16.0	0.94	3.90	3.66	3		8.0	21.0										0		1.8		0				1	1	1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
1	117130017	117130017	Bonphaacksone Khamlai	13MT	153.0	80.5	72.5	2.03	15.0	0.80	3.30	3.69	6		23.0	26.0					1		1			0		1.4		0			-1	1		1			2	#N/A	#N/A	Cảnh báo - chiếu cố
2	109130081	109130081	Namniyom Phitsamay	13X3A	150.0	56.5	93.5	1.91	21.0	0.95	4.70	5.19	5		23.0	28.0					1		1			0		1.6		0			-1	1		1			2	#N/A	#N/A	Cảnh báo - chiếu cố
3	105130011	105130011	Dương Chí Bảo	13D1	150.0	67.0	83.0	1.82	17.5	0.00	0.10	0.13	2			20.0										0		1.4		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
4	102130196	102130196	Nguyễn Vũ Duy	13TCLC	177.0	79.5	96.5	2.45	16.5	0.00	0.30	0.33	0		15.0	18.5					1					0		1.4		0				1		1			1	#N/A	#N/A	Cảnh báo
5	102130219	102130219	Đặng Trần Thuỳ	13TCLC	177.0	78.0	98.0	2.61	16.5	0.00	0.30	0.33	0		15.0	18.5								1		0		1.4		0				1		1			1	#N/A	#N/A	Cảnh báo
6	103130153	103130153	Nguyễn Văn Năm	13C4B	152.0	64.5	87.5	2.17	16.0	0.00	0.40	0.41	0			16.0								1		0		1.4		0				1		1			1	#N/A	#N/A	Cảnh báo
7	102130113	102130113	Hồ Đình Huy	13T3	158.0	98.0	60.0	1.69	15.0	0.00	0.50	0	13			16.0								1		0		1.2		0				1		1			1	#N/A	#N/A	Cảnh báo
8	104130027	104130027	Nguyễn Xuân Hồng	13N1	150.0	53.5	96.5	2.45	19.0	0.00	0.50	0.59	3			15.0										0		1.6		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
9	106130186	106130186	Đoàn Văn Phương	13DT3	150.0	74.5	81.5	1.89	20.0	0.00	0.90	0.81	4		10.0	26.0							1			0		1.4		0				1		1			1	#N/A	#N/A	Cảnh báo
10	111130134	111130134	Nguyễn Anh Hòa	13X2	150.0	77.5	72.5	1.97	17.0	0.00	1.10	1.2	1			16.0							1			0		1.4		0				1		1			1	#N/A	#N/A	Cảnh báo
11	101130118	101130118	Nguyễn Cảnh Phong	13C1B	152.0	77.5	74.5	2.08	13.0	0.04	0.30	0.28	0			22.5				1						0		1.4		0				1		1			1	#N/A	#N/A	Cảnh báo
12	107130057	107130057	Nguyễn Võ Hoài Anh	13H2A	150.0	50.0	100.0	2.95	16.5	0.18	2.60	2.64	0		14.5	14.0										0		1.6		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
13	102130077	102130077	Nguyễn Văn Ngũ	13T2	158.0	83.0	75.0	2.06	19.5	0.21	1.20	1.16	9		14.5	17.0								1		0		1.4		0				1		1			1	#N/A	#N/A	Cảnh báo
14	117130090	117130090	Võ Thị Hồng Hạnh	13QLMT	153.0	88.5	64.5	2.41	16.0	0.22	2.50	2.49	0													0		1.4		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
15	104130095	104130095	Trần Doãn Huy	13NL	150.0	72.5	77.5	1.66	18.0	0.28	2.80	3.18	2		14.0	28.0								1		0		1.4		0				1		1			1	#N/A	#N/A	Cảnh báo
16	110130140	110130140	Nguyễn Tất Duy Anh	13X1C	150.0	70.0	80.0	2.06	19.0	0.37	2.50	1.77	6		20.0	20.5							1			0		1.4		0				1		1			1	#N/A	#N/A	Cảnh báo
17	105130299	105130299	Khưu Hùng Tuấn	13TDH1	150.0	75.0	75.0	1.81	19.0	0.42	3.50	5.5	18		22.0	14.0					1					0		1.4		0				1		1			1	#N/A	#N/A	Cảnh báo
18	101130097	101130097	Lê Công Hiếu	13C1B	152.0	56.5	95.5	1.74	15.0	0.50	3.20	3.16	0		15.0	24.0										0		1.6		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
19	121130083	121130083	Ngô Minh Quốc Huy	13KT2	153.5	64.0	89.5	2.25	16.0	0.50	2.70	3.12	3		14.0	17.0										0		1.4		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
20	110130202	110130202	Nguyễn Lê Minh Trí	13X1C	150.0	54.0	96.0	2.47	12.0	0.67	3.70	3.73	0		17.0	20.5										0		1.6		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
21	105130023	105130023	Trần Xuân Hào	13D1	150.0	72.0	78.0	1.94	19.5	0.72	3.90	3.86	4		17.0	17.5								1		0		1.4		0				1		1			1	#N/A	#N/A	Cảnh báo
22	110130177	110130177	Lê Văn Thanh Ngà	13X1C	150.0	62.0	88.0	1.94	19.5	0.72	3.90	4.55	8.5		22.0	15.5								1		0		1.4		0				1		1			1	#N/A	#N/A	Cảnh báo
23	103130087	103130087	Lê Đức Trí	13C4A	152.0	54.0	98.0	1.75	16.0	0.78	4.30	4.27	0		16.0	24.0				1						0		1.6		0				1		1			1	#N/A	#N/A	Cảnh báo
24	104130046	104130046	Nguyễn Nhanh	13N1	150.0	43.5	106.5	1.85	18.0	0.78	3.90	3.63	2		16.0	18.0								1		0		1.6		0				1		1			1	#N/A	#N/A	Cảnh báo
25	121130113	121130113	Nguyễn Văn Tiến	13KT2	153.5	69.0	84.5	1.96	19.0	0.79	3.40	3.79	4		16.0	15.0								1		0		1.4		0				1		1			1	#N/A	#N/A	Cảnh báo
26	105130053	105130053	Nguyễn Ngọc Quỳnh	13D1	150.0	55.5	94.5	1.92	19.5	0.79	4.00	4.41	2		17.0	18.5										0		1.6		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
27	104130123	104130123	Nguyễn Đức Trình	13NL	150.0	62.5	87.5	2.30	15.0	0.80	4.10	3.64	10		16.0	23.0										0		1.4		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
28	101130146	101130146	Lê Đức Tuấn	13C1B	152.0	52.0	100.0	1.85	18.0	0.81	3.50	4.23	3		15.0	15.5										0		1.6		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
29	110130091	110130091	Nguyễn Văn Hải	13X1B	150.0	83.5	66.5	1.89	17.0	0.82	3.50	7	15		13.5					1						0		1.4		0				1		1			1	#N/A	#N/A	Cảnh báo
30	106130025	106130025	Nguyễn Văn Huy	13DT1	150.0	43.5	107.5	2.00	15.0	0.87	4.10	3.9	1		14.5	22.0										0		1.6		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
31	121130056	121130056	Nguyễn Đình Tuấn	13KT1	153.5	49.0	104.5	2.14	15.0	0.87	3.50	3.55	0		9.0	18.0										0		1.6		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
32	105130012	105130012	Trần Viết Bửu	13D1	150.0	65.0	85.0	2.36	18.5	0.89	3.50	3.67	1		18.5	19.0								1		0		1.4		0				1		1			1	#N/A	#N/A	Cảnh báo
33	106130067	106130067	Phạm Xuân Tú	13DT1	150.0	69.5	83.5	2.32	21.0	0.90	3.80	4.01	2		22.5	20.0										0		1.4		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
34	106130180	106130180	Trần Ngọc Xuân Nam	13DT3	150.0	68.5	91.5	1.68	25.0	0.92	4.10	5.06	12		24.0	26.0								1		0		1.4		0				1		1			1	#N/A	#N/A	Cảnh báo
35	101130055	101130055	Lê Văn Tân	13C1A	152.0	51.0	101.0	2.08	15.0	0.93	4.40	4.41	0		15.0	20.5					1					0		1.6		0				1		1			1	#N/A	#N/A	Cảnh báo
36	110130174	110130174	Hoàng Đức Lực	13X1C	150.0	83.0	67.0	2.16	17.0	0.94	3.40	4.14	3		19.0	16.5					1					0		1.4		0				1		1			1	#N/A	#N/A	Cảnh báo
37	101130010	101130010	Hồ Viết Như Cường	13C1A	152.0	63.0	89.0	1.94	18.0	0.94	4.50	4.49	0		19.0	23.5					1					0		1.4		0				1		1			1	#N/A	#N/A	Cảnh báo
38	108130040	108130040	Phạm Ngọc Tú	13SK	140.5	63.0	77.5	1.84	18.0	0.94	3.90	3.78	5		4.5	15.0						1				0		1.4		0				1		1			1	#N/A	#N/A	Cảnh báo
39	118130141	118130141	Đặng Nhật Duy	13QLCN	150.0	52.0	99.0	2.13	20.0	0.95	3.00	3.37	2		17.0	18.0										0		1.6		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
40	109130206	109130206	Hồ Quang Tân	13X3C	150.0	66.5	83.5	2.00	21.0	0.95	3.90	4.64	5		21.0	22.5								1		0		1.4		0				1		1			1	#N/A	#N/A	Cảnh báo
41	111130140	111130140	Nguyễn Văn Huy	13X2	150.0	55.0	95.0	1.70	22.5	0.98	4.80	5.16	6		21.5	22.5							1			0		1.6		0				1		1			1	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	118140051	118140051	Đinh Thị Tèo	14KX1	150.0	86.5	63.5	1.45	22.5	0.98	4.40	4.4	3.5		18.0	16.0							1	1		0		1.4		0			-1	1		1			2	1E+08	#N/A	Cảnh báo
	107140173	107140173	Trần Nguyên Thanh Bình	14H5	150.0	105.0	45.0	2.18	12.0	0.00	0.10	0.12	0			19.0						1				0		1.2		0				1		1			1	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	106140072	106140072	Nguyễn Xuân Chiều	14DT2	150.0	95.5	54.5	1.93	15.0	0.00	0.10	0.11	0			17.0						1				0		1.2		0				1		1			1	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	107140150	107140150	Phan Văn Thành	14H2B	150.0	97.0	53.0	2.25	19.0	0.00	0.20	0.23	5			15.0								1		0		1.2		0				1		1			1	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	102140152	102140152	Trần Duy Tân	14T3	152.0	96.5	55.5	2.59	15.5	0.00	0.40	0.4	0		15.0	18.0								1		0		1.2		0				1		1			1	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	102140011	102140011	Nguyễn Đại Cương	14T1	152.0	107.0	45.0	1.96	17.5	0.00	0.60	0.63	0		10.0	17.0						1				0		1.2		0				1		1			1	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	106140090	106140090	Nguyễn Trần Anh Khoa	14DT2	150.0	101.5	48.5	2.18	10.0	0.00	0.70	0.72	0		16.0	19.0						1				0		1.2		0				1		1			1	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	117140026	117140026	Cao Mạnh Hùng	14MT	153.0	93.0	60.0	2.02	14.0	0.00	0.70	0.74	0		0.5	37.0								1		0		1.4		0				1		1			1	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	106140038	106140038	Dương Thanh Quang	14DT1	150.0	87.5	62.5	2.12	14.0	0.00	0.90	0.88	0			16.0										0		1.4		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	121140027	121140027	Huỳnh Trung Nghĩa	14KT1	153.5	80.0	73.5	2.67	14.0	0.00	1.10	1.05	0			19.5										0		1.4		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	106140084	106140084	Đặng Thái Hiền	14DT2	150.0	114.0	36.0	2.86	17.5	0.00	1.40	1.39	0													0		1.2		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	106140096	106140096	Lê Tuấn Minh	14DT2	150.0	97.5	52.5	2.07	14.0	0.00	1.50	1.46	0		16.0	20.0										0		1.2		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	101140213	101140213	Nguyễn Đỗ Minh Quang	14C1A	152.0	140.5	11.5	1.61	16.0	0.00	1.80	1.81	0			16.0								1		0		1.2		0				1		1			1	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	101140134	101140134	Nguyễn Viết Du	14CDT1	152.0	102.5	49.5	2.45	17.5	0.00	1.90	1.89	0			25.5							1			0		1.2		0				1		1			1	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	105140371	105140371	Đinh Minh Tuấn	14TDH2	150.0	110.0	40.0	2.14	14.0	0.07	1.50	1.6	3		12.0	23.5							1			0		1.2		0				1		1			1	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	109140028	109140028	Ngô Đình Phước	14VLXD	150.0	102.5	47.5	2.26	16.0	0.09	1.80	1.96	2		21.0	16.5							1			0		1.2		0				1		1			1	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	109140052	109140052	Bùi Văn Chiến	14X3A	150.0	89.0	61.0	1.84	19.0	0.11	2.70	2.84	3		17.0	22.5							1			0		1.4		0				1		1			1	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	105140360	105140360	Nguyễn Xuân Quỳnh	14TDH2	150.0	102.0	48.0	1.97	17.0	0.15	2.20	2.34	3		17.0	27.5						1				0		1.2		0				1		1			1	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	105140197	105140197	Võ Văn Linh	14D3	150.0	100.0	50.0	1.96	16.5	0.18	1.50	1.39	2		18.5	30.5						1				0		1.2		0				1		1			1	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	104140145	104140145	Lê Huỳnh Huy Hoàng	14NL	150.0	87.5	62.5	1.56	15.0	0.20	2.40	2.36	0		15.0	23.0						1				0		1.4		0				1		1			1	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	105140366	105140366	Lê Ngọc Thịnh	14TDH2	150.0	83.0	67.0	2.04	15.0	0.20	1.40	1.38	0		18.5	23.0								1		0		1.4		0				1		1			1	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	103140016	103140016	Trần Trọng Đức	14C4A	152.0	86.5	65.5	1.95	20.0	0.20	2.30	2.29	0		18.0	20.0										0		1.4		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	106140029	106140029	Nguyễn Đình Mẫn	14DT1	150.0	93.5	56.5	2.43	14.0	0.21	2.40	2.39	0		16.0	25.0						1				0		1.2		0				1		1			1	#N/A	#N/A	Cảnh báo

TT	MaHS	SoTheSV	Hoten	Tenlop	TongTCTN	TongTCthieu	TongTCTLuy	DiemTBTL	TongTC_Kyna	DiemTBHT	DiemTBHT1	DiemTBHB	SoTC	Die	TongT	TongTCk	CB121	CB122	CB131	CB132	CB141	CB142	CB151	CB152	DiemDA	TN	LoaiLu	Tluy_YC		Thoi_152_2	Thoi_152	Chiếu cở	Csach	bao_152	152_2	bao_152			Đã CB?	Cử tuyển	Không xét?	Kết luận
	104140033	104140033	Lê Đức Lực	14N1	150.0	111.0	39.0	2.28	17.0	0.24	1.90	2.27	3		3.0	26.0										0		1.2		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	105140063	105140063	Phùng Thế Tài	14D1	150.0	96.5	53.5	1.82	14.0	0.29	1.40	1.4	0		17.0	20.5								1		0		1.2		0				1		1			1	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	105140155	105140155	Đặng Văn Tỉnh	14D2	150.0	97.0	53.0	2.04	14.0	0.29	1.30	1.29	0			14.5										0		1.2		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	110140068	110140068	Nguyễn Hoàng Sơn	14X1A	150.0	90.5	59.5	1.71	19.0	0.32	2.20	2.23	4		14.5	17.5										0		1.4		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	121140022	121140022	Nguyễn Thị Phương Linh	14KT1	153.5	91.0	62.5	1.86	19.0	0.32	1.60	1.49	3		18.0	25.0										0		1.4		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	109140151	109140151	Võ Xuân Huy	14X3B	150.0	101.0	49.0	1.98	20.5	0.34	3.00	3.65	13		21.5	10.5								1		0		1.2		0				1		1			1	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	110140088	110140088	Tống Phước Tuấn	14X1A	150.0	102.0	48.0	1.75	11.5	0.35	1.40	0.43	4.5		13.5	16.5						1				0		1.2		0				1		1			1	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	106140151	106140151	Lê Minh Bảo Duy	14DT3	150.0	90.5	59.5	1.83	14.0	0.36	3.30	3.25	0		16.0	15.0										0		1.4		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	110140139	110140139	Phạm Xuân Thắng	14X1B	150.0	96.5	53.5	2.16	15.5	0.39	2.30	2.29	0		13.5	17.0										0		1.2		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	117140038	117140038	Nguyễn Ngọc Nghĩa	14MT	153.0	96.0	57.0	1.77	18.0	0.39	3.30	3.43	2		15.0	25.0							1			0		1.2		0				1		1			1	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	117140127	117140127	Bùi Thanh Tùng	14QLMT	153.0	92.5	60.5	1.72	18.0	0.39	3.10	3.06	0		15.0	18.0										0		1.4		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	106140021	106140021	Bùi Gia Huy	14DT1	150.0	96.5	53.5	2.66	19.0	0.42	3.40	3.39	0		18.0											0		1.2		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	106140047	106140047	Nguyễn Tấn Thành	14DT1	150.0	91.5	58.5	1.94	19.0	0.42	2.80	3.51	8		18.0	17.0								1		0		1.4		0				1		1			1	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	106140178	106140178	Dương Công Thi	14DT3	150.0	83.5	66.5	2.14	14.0	0.43	3.90	3.93	0		16.0	24.0										0		1.4		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	121140050	121140050	Lê Đăng Thuận	14KT1	153.5	82.0	71.5	2.26	21.0	0.43	2.70	3.1	7		21.0	25.5										0		1.4		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	109140140	109140140	Ôn Văn Hiệp	14X3B	150.0	93.0	57.0	1.78	18.0	0.44	2.60	2.74	2		17.0	23.5								1		0		1.2		0				1		1			1	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	105140407	105140407	Nguyễn Nhật Thái	14TDHCLC	150.0	75.0	75.0	2.07	19.5	0.51	2.90	2.91	0		18.5	22.5										0		1.4		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	109140154	109140154	Trần Dũ Linh	14X3B	150.0	75.5	74.5	1.72	16.0	0.53	3.60	3.61	3		17.0	22.5										0		1.4		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	106140092	106140092	Hồ Bảo Lộc	14DT2	150.0	84.5	65.5	2.15	19.0	0.53	2.20	2.18	0		23.0	15.0										0		1.4		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	105140299	105140299	Trương Gia Nghĩa	14TDH1	150.0	81.5	68.5	2.01	14.0	0.54	4.10	4.06	0		20.0	22.5										0		1.4		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	111140040	111140040	Nguyễn Minh Tài	14THXD	150.0	101.0	49.0	1.79	18.5	0.54	3.50	3.69	3		19.0	15.5								1		0		1.2		0				1		1			1	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	106140142	106140142	Ngô Phi Đạt	14DT3	150.0	87.5	62.5	1.86	20.0	0.55	3.70	3.64	6		16.0	15.0										0		1.4		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	109140036	109140036	Lý Xuân Thịnh	14VLXD	150.0	91.0	59.0	2.01	16.0	0.56	3.30	3.33	0		19.0	19.5							1			0		1.4		0				1		1			1	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	111140082	111140082	Lê Minh Hoàng	14X2A	150.0	88.5	61.5	1.66	16.0	0.56	3.20	3.23	0		18.5	21.5										0		1.4		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	109140167	109140167	Đoàn Ngọc Phú	14X3B	150.0	82.5	67.5	2.05	18.0	0.56	3.90	3.97	5		17.0	17.5										0		1.4		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	102140185	102140185	Nguyễn Phi Long	14TCLC1	158.0	90.0	70.0	1.57	21.5	0.56	2.50	2.46	0		18.5	24.0								1		0		1.4		0				1		1			1	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	103140071	103140071	Hoàng Thanh Bình	14C4B	152.0	95.0	57.0	1.91	5.0	0.60	3.20	5.4	0		23.5	23.5						1				0		1.2		0				1		1			1	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	105140187	105140187	Lê Trọng Hoàng	14D3	150.0	91.0	59.0	1.92	15.0	0.63	4.20	4.18	0		17.0	20.5								1		0		1.4		0				1		1			1	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	106140105	106140105	Nguyễn Huỳnh Quang	14DT2	150.0	86.5	63.5	1.91	16.0	0.63	3.80	3.83	0		16.0	17.0								1		0		1.4		0				1		1			1	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	109140146	109140146	Trần Nhật Hoàng	14X3B	150.0	80.5	69.5	1.94	20.0	0.63	3.60	3.88	5		20.0	30.5										0		1.4		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	106140124	106140124	Đặng Quang Trường	14DT2	150.0	84.5	65.5	1.69	11.0	0.64	3.80	3.81	0		16.0	17.0						1				0		1.4		0				1		1			1	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	104140093	104140093	Đặng Sỹ Khôi	14N2	150.0	96.5	53.5	1.69	17.0	0.65	3.40	3.92	5		19.0	24.0						1				0		1.2		0				1		1			1	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	117140109	117140109	Sidthiphone Phoumixay	14QLMT	153.0	84.0	69.0	1.86	21.5	0.65	4.30	4.04	6		26.0	29.5					1					0		1.4		0				1		1			1	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	104140025	104140025	Trương Văn Huấn	14N1	150.0	94.5	55.5	1.93	15.0	0.67	4.30	3.91	4		16.0	27.0							1			0		1.2		0				1		1			1	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	105140135	105140135	Đoàn Xuân Phát	14D2	150.0	80.5	69.5	2.32	16.0	0.69	3.30	3.32	0		18.0	23.0										0		1.4		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	109140156	109140156	Phạm Thanh Long	14X3B	150.0	80.0	70.0	1.67	18.0	0.69	3.90	3.85	0		18.0	16.5										0		1.4		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	110140166	110140166	Nguyễn Văn Chung	14X1C	150.0	97.5	52.5	1.67	15.0	0.70	3.30	3.42	2		11.0	20.5								1		0		1.2		0				1		1			1	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	107140090	107140090	Nguyễn Hoài Thế Sang	14H2A	150.0	91.5	58.5	1.81	20.0	0.70	4.00	4.09	3		14.0	18.0							1			0		1.4		0				1		1			1	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	111140030	111140030	Nguyễn Hồng Nguyên	14THXD	150.0	82.0	68.0	1.88	15.5	0.71	4.00	3.97	0		15.5	24.5										0		1.4		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	117140123	117140123	Võ Đức Trọng	14QLMT	153.0	90.5	62.5	2.10	15.5	0.71	4.30	4.25	0		14.0	17.0										0		1.4		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	103140049	103140049	Trần Công Phan Đình Thái	14C4A	152.0	94.0	58.0	1.78	21.0	0.71	3.50	4.14	3		23.0	16.0								1		0		1.2		0				1		1			1	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	105140145	105140145	Lê Tự Tâm	14D2	150.0	79.0	71.0	1.77	17.0	0.74	3.50	3.53	0		17.0	20.5										0		1.4		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	109140212	109140212	Trần Văn Đức	14X3C	150.0	83.5	66.5	1.75	19.0	0.74	4.40	4.69	3		17.0	24.5										0		1.4		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	109140227	109140227	Lê Phi Hùng	14X3C	150.0	87.5	62.5	1.95	19.0	0.74	3.90	4.44	3		17.0	23.5						1				0		1.4		0				1		1			1	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	106140069	106140069	Võ Tấn Anh	14DT2	150.0	87.5	62.5	1.92	12.0	0.75	4.20	4.4	10		15.0	20.0								1		0		1.4		0				1		1			1	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	106140141	106140141	Mạc Quốc Đạt	14DT3	150.0	85.5	64.5	2.12	17.0	0.76	3.90	3.12	5		22.0	29.0										0		1.4		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	105140327	105140327	Nguyễn Trung Anh	14TDH2	150.0	75.0	75.0	2.03	15.0	0.77	4.20	4.19	0		17.0	26.5										0		1.4		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	109140248	109140248	Hồ Sĩ Quân	14X3C	150.0	91.5	58.5	1.93	16.0	0.78	4.10	3.98	3		17.0	23.5						1				0		1.4		0				1		1			1	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	105140370	105140370	Đinh Viết Tú	14TDH2	150.0	90.5	59.5	2.07	14.0	0.79	3.40	3.39	0		15.0	18.0										0		1.4		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	118140044	118140044	Nguyễn Hữu Quốc	14KX1	150.0	84.5	65.5	1.85	24.0	0.79	4.00	4.06	5		18.0	17.0										0		1.4		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	106140191	106140191	Nguyễn Hoàng Anh Vũ	14DT3	150.0	99.0	51.0	1.51	16.0	0.81	3.90	3.86	0		18.5	17.0								1		0		1.2		0				1		1			1	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	117140053	117140053	Nguyễn Hải Quyền	14MT	153.0	94.0	59.0	1.85	16.0	0.81	4.20	4.51	3		18.0	22.0							1			0		1.2		0				1		1			1	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	103140031	103140031	Phan Đình Lực	14C4A	152.0	89.5	62.5	1.82	21.0	0.81	3.90	3.73	3		16.0	16.0										0		1.4		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	111140001	111140001	Hồ Thiên Ân	14THXD	150.0	92.0	58.0	2.03	11.0	0.82	3.90	3.94	0		15.5	27.5							1			0		1.2		0				1		1			1	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	108140025	108140025	Trần Xuân Nguyên	14SK	140.5	68.0	72.5	1.79	18.0	0.83	4.10	4.08	0		23.0	23.0										0		1.4		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	111140076	111140076	Trương Hoàng Giỏi	14X2A	150.0	97.5	52.5	1.63	20.0	0.83	4.00	4.26	6		19.0	17.5						1				0		1.2		0				1		1			1	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	105140292	105140292	Trần Xuân Kiên	14TDH1	150.0	79.0	71.0	2.27	17.0	0.85	4.00	3.98	0		14.0	22.5										0		1.4		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	109140274	109140274	Hoàng Văn út	14X3C	150.0	87.0	63.0	1.86	17.0	0.85	4.30	4.73	4		17.5	18.5										0		1.4		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	106140117	106140117	Lê Doãn Thọ	14DT2	150.0	84.5	65.5	1.92	14.0	0.86	4.50	4.48	0		16.0	17.0								1		0		1.4		0				1		1			1	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	109140085	109140085	Lê Nghĩa	14X3A	150.0	83.5	66.5	1.68	15.0	0.87	4.40	4.27	2		17.0	23.5							1			0		1.4		0				1		1			1	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	121140028	121140028	Phạm Nguyễn Hồng Ngọc	14KT1	153.5	77.0	76.5	2.39	15.0	0.87	3.90	3.91	0		18.0	17.5										0		1.4		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	105140173	105140173	Nguyễn Quang Danh	14D3	150.0	90.5	59.5	2.08	19.5	0.87	3.50	4.02	5.5		21.0	29.5						1				0		1.4		0				1		1			1	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	110140059	110140059	Lê Hồng Phong	14X1C	150.0	82.5	67.5	1.84	21.5	0.88	3.60	3.72	5		19.0	28.0										0		1.4		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	118140060	118140060	Hoàng Văn Thôi	14KX1	150.0	95.5	54.5	1.92	24.0	0.88	3.90	4.46	5		18.0	19.0								1		0		1.2		0				1		1			1	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	111140045	111140045	Trần Thị Phương Thảo	14THXD	150.0	83.0	67.0	1.89	13.5	0.89	4.40	4.42	0		17.5	20.5										0		1.4		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	105140132	105140132	Đỗ Vạn Nguyên	14D2	150.0	75.5	74.5	2.70	14.0	0.89	3.90	3.93	0			15.5										0		1.4		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	105140200	105140200	Châu Khánh Minh	14D3	150.0	100.5	49.5	1.70	14.0	0.89	4.70	4.72	0		18.0	19.5						1				0		1.2		0				1		1			1	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	103140038	103140038	Phan Đình Phú	14C4A	152.0	79.5	72.5	1.68	18.0	0.89	4.50	4.47	0		20.0	23.0								1		0		1.4		0				1		1			1	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	105140211	105140211	Châu Ngọc Quý	14D3	150.0	78.0	72.0	2.10	19.0	0.89	4.30	4.34	0		20.0	21.5										0		1.4		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	111140084	111140084	Nguyễn Phúc Nhật Hưng	14X2A	150.0	84.5	65.5	1.96	22.5	0.89	4.40	4.88	7		21.5	26.5						1				0		1.4		0				1		1			1	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	109140031	109140031	Hồ Trọng Sử	14VLXD	150.0	78.0	72.0	1.90	16.0	0.91	4.60	4.61	0		15.0	22.5										0		1.4		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	109140043	109140043	Trương Quang Trình	14VLXD	150.0	88.5	61.5	1.51	17.0	0.91	3.90	3.97	4		20.0	20.5										0		1.4		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	102140187	102140187	Huỳnh Đức Lâm Minh	14TCLC1	158.0	88.5	71.5	1.78	21.5	0.91	3.60	3.62	0		18.5	21.0										0		1.4		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	109140196	109140196	Trần Tuấn Vũ	14X3B	150.0	72.5	77.5	2.01	13.0	0.92	4.30	4.35	0		17.0	20.5										0		1.4		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	109140169	109140169	Nguyễn Ngọc Phước	14X3B	150.0	88.5	61.5	1.72	24.5	0.92	4.30	4.07	12		20.0	28.5							1			0		1.4		0				1		1			1	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	105140287	105140287	Đào Xuân Hùng	14TDH1	150.0	84.0	66.0	1.95	14.0	0.93	3.90	3.94	0		18.0	23.5										0		1.4		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	111140116	111140116	Nguyễn Anh Tuấn	14X2A	150.0	74.0	76.0	1.99	14.0	0.93	4.00	4.51	3		15.5	23.0										0		1.4		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	106140081	106140081	Thái Bình Dương	14DT2	150.0	75.5	74.5	2.43	16.0	0.94	4.30	4.29	2		16.0	18.0										0		1.4		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	106140181	106140181	Ma Trí	14DT3	150.0	80.5	69.5	1.76	16.0	0.94	4.60	4.63	0		16.0	27.0						1				0		1.4		0				1		1			1	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	104140107	104140107	Nguyễn Viết Sinh	14N2	150.0	88.5	61.5	1.94	17.0	0.94	3.80	4.61	3		17.0	15.0								1		0		1.4		0				1		1			1	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	109140013	109140013	Cao Xuân Huệ	14VLXD	150.0	95.5	54.5	2.01	17.5	0.94	4.40	4.44	9		21.0	30.0						1				0		1.2		0				1		1			1	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	105140204	105140204	Lê Công Tuấn Phong	14D3	150.0	77.0	73.0	2.28	19.0	0.95	4.60	4.3	3		19.0	24.5										0		1.4		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	106140131	106140131	Nguyễn Công Viên	14DT2	150.0	87.5	62.5	2.38	19.0	0.95	4.50	3.99	3		20.0	22.0										0		1.4		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	106140160	106140160	Phan Hoài Linh	14DT3	150.0	78.5	71.5	2.07	19.0	0.95	3.80	4.26	3		15.0	15.0										0		1.4		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	109140267	109140267	Cao Thiên Trí	14X3C	150.0	93.0	57.0	1.82	19.0	0.95	4.10	4.06	3		17.5	16.5										0		1.2		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	111140120	111140120	Nguyễn Vương	14X2A	150.0	94.5	55.5	1.70	19.0	0.95	4.00	4.9	5		18.5	21.5						1				0		1.2		0				1		1			1	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	109140201	109140201	Tiêu Bảo Bảo	14X3C	150.0	91.5	58.5	2.11	19.5	0.95	4.00	4.23	3.5		14.0	21.5							1			0		1.4		0				1		1			1	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	105140369	105140369	Đặng Văn Toàn	14TDH2	150.0	83.5	66.5	1.96	17.0	0.97	4.20	4.54	2		16.5	22.0										0		1.4		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	117140108	117140108	Bounmala Phetsamon	14QLMT	153.0	88.0	65.0	2.07	17.5	0.97	4.50	4.5	4		22.0	27.5							1			0		1.4		0				1		1			1	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	105140235	105140235	Nguyễn Đình Việt	14D3	150.0	84.0	66.0	1.77	19.0	0.97	4.10	4.14	5		17.0	20.5										0		1.4		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	110140123	110140123	Hà Hải Nam	14X1B	150.0	99.5	50.5	1.88	19.0	0.97	4.50	4.5	7		17.5	15.5							1			0		1.2		0				1		1			1	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	117150151	117150151	Phanthachone Xaypoukham	15QLMT	153.0	139.0	14.0	1.04	16.0	0.53	3.70	2.9	8		27.0	25.0							1	1		0		1.2		0			-1	1	1	1			2	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	117150078	117150078	Hoàng Đình Trung	15MT	153.0	126.0	27.0	1.56	12.0	0.00	0.10	0.04	2		16.0	24.0										0		1.2		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo

TT	MaHS	SoTheSV	Hoten	Tenlop	TongTCTN	TongTCthieu	TongTCTLuy	DiemTBTL	TongTC_Kyna	DiemTBHT	DiemTBHT1	DiemTBHB	SoTC	Die	TongT	TongTCK	CB121	CB122	CB131	CB132	CB141	CB142	CB151	CB152	DiemDA	TN	LoaiLu	Tluy_YC		Thoi_152_2	Thoi_152	Chiếu cở	Csach	bao_152	152_2	bao_152			Đã CB?	Cử tuyển	Không xét?	Kết luận
	103150024	103150024	Nguyễn Ngọc Bảo	15C4A	153.0	125.0	28.0	2.98	15.5	0.00	0.10	0.12	0			20.0										0		1.2		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	101150108	101150108	Phùng Trần Huy Cận	15C1C	152.0	137.0	15.0	2.20	18.0	0.00	0.10	0.09	4			19.0								1		0		1.2		0				1		1			1	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	105150064	105150064	Nguyễn Xuân Thủy	15D1	153.0	134.0	34.0	2.51	18.5	0.00	0.10	0.11	0			21.0										0		1.2		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	109150031	109150031	Hồ Thế Khởi	15X3A	153.0	147.0	22.0	1.75	19.0	0.00	0.10	0.11	0			19.0								1		0		1.2		0				1		1			1	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	121150108	121150108	Nguyễn Văn Lộc	15KT2	151.5	130.5	21.0	2.07	20.0	0.00	0.10	0.12	0			18.0										0		1.2		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	105150329	105150329	Trần Minh Kha	15TDHCLC	150.0	150.0	14.0	2.43	20.5	0.00	0.10	0.06	0	18.5		18.0								1		0		1.2		0				1		1			1	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	109150109	109150109	Lê Đăng Tài	15X3B	153.0	153.0	15.0	2.60	15.0	0.00	0.20	0.24	0													0		1.2		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	109150154	109150154	Lê Công Nghĩa	15X3C	153.0	143.0	24.0	1.92	15.0	0.00	0.20	0.19	0			18.0										0		1.2		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	110150191	110150191	Trịnh Minh Anh Đức	15X1C	153.0	144.0	19.0	2.42	16.0	0.00	0.20	0.23	0			19.0										0		1.2		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	117150031	117150031	Phạm Văn Hậu	15MT	153.0	129.0	24.0	1.96	16.0	0.00	0.20	0.21	0			16.0								1		0		1.2		0				1		1			1	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	103150134	103150134	Nguyễn Văn Lực	15C4B	153.0	122.0	31.0	2.76	16.5	0.00	0.20	0.19	0			18.0										0		1.2		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	118150077	118150077	Nguyễn Duy Long	15KX2	154.5	130.5	24.0	2.00	16.5	0.00	0.20	0.22	0			19.0										0		1.2		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	111150121	111150121	Lê Công Vinh	15X2	151.0	145.0	15.0	1.57	17.0	0.00	0.20	0.15	0	15.0		17.0								1		0		1.2		0				1		1			1	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	101150111	101150111	Đỗ Trọng Cường	15C1C	152.0	128.0	24.0	1.83	19.5	0.00	0.20	0.23	0			18.0								1		0		1.2		0				1		1			1	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	110150091	110150091	Cao Xuân Tới	15X1A	153.0	153.0	7.0	1.86	16.0	0.00	0.30	0.26	0			19.0								1		0		1.2		0				1		1			1	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	101150055	101150055	Đào Xuân Tuấn	15C1A	152.0	136.0	16.0	1.56	16.5	0.00	0.30	0.34	0			14.0								1		0		1.2		0				1		1			1	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	110150202	110150202	Somsant Sura Pat Pichai Thanh	15X1C	153.0	147.0	17.0	1.21	17.0	0.00	0.30	0.28	0	20.0		19.0								1		0		1.2		0				1		1			1	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	108150058	108150058	Vũ Thị Hải Yến	15SK	136.0	119.0	30.0	2.67	17.5	0.00	0.30	0.29	0			17.0										0		1.2		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	117150152	117150152	Nguyễn Thị Xuân	15QLMT	153.0	121.0	32.0	2.27	18.0	0.00	0.30	0.27	0			19.0										0		1.2		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	104150124	104150124	Nguyễn Hồng Quân	15N2	152.5	135.5	30.0	2.62	19.0	0.00	0.30	0.32	0			20.0										0		1.2		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	109150215	109150215	Ngô Hữu An Tân	15X3CLC	154.0	147.0	15.0	2.10	19.0	0.00	0.30	0.25	0	21.5		18.0								1		0		1.2		0				1		1			1	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	110150083	110150083	Phạm Văn Thiện	15X1A	153.0	140.0	28.0	2.48	19.0	0.00	0.30	0.33	0			15.0										0		1.2		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	110150047	110150047	Nguyễn Đăng Khoa	15X1A	153.0	153.0	14.0	2.96	20.5	0.00	0.30	0.33	0													0		1.2		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	109150103	109150103	Hồ Khắc Phong	15X3B	153.0	135.0	31.0	2.10	24.0	0.00	0.30	0.28	0			18.0										0		1.2		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	106150222	106150222	Nguyễn Nhật Tùng	15DT3	152.0	148.0	18.0	1.67	14.0	0.00	0.40	0.37	0			17.0								1		0		1.2		0				1		1			1	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	109150029	109150029	Nguyễn Xuân Hy	15X3A	153.0	150.0	14.0	2.14	14.0	0.00	0.40	0.55	3			16.0								1		0		1.2		0				1		1			1	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	107150284	107150284	Nguyễn Văn Đạt	15SH	153.0	149.0	8.0	2.13	14.5	0.00	0.40	0.52	2.5			22.5								1		0		1.2		0				1		1			1	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	111150043	111150043	Hồ Đăng San	15THXD	153.5	132.5	21.0	1.50	17.0	0.00	0.40	0.39	0			19.0								1		0		1.2		0				1		1			1	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	117150030	117150030	Trần Văn Hải	15MT	153.0	125.0	28.0	2.36	17.0	0.00	0.40	0.35	0			20.0										0		1.2		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	107150045	107150045	Nguyễn Duy Quân	15H1,4	153.0	147.0	15.0	1.60	21.5	0.00	0.40	0.43	0			20.0								1		0		1.2		0				1		1			1	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	106150003	106150003	Lê Tuấn Anh	15DT1	152.0	151.0	14.0	1.75	16.0	0.00	0.50	0.28	3			21.0								1		0		1.2		0				1		1			1	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	109150120	109150120	Phan Văn Trường	15X3B	153.0	153.0	13.0	2.35	16.0	0.00	0.50	0.46	0													0		1.2		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	117150079	117150079	Đỗ Phan Nhật Trường	15MT	153.0	131.0	22.0	2.16	18.0	0.00	0.50	0.48	6			16.0								1		0		1.2		0				1		1			1	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	117150102	117150102	Nguyễn Văn Thanh Hùng	15QLMT	153.0	131.0	22.0	1.61	18.0	0.00	0.50	0.56	1			20.0								1		0		1.2		0				1		1			1	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	103150111	103150111	Phan Công Đức	15C4B	153.0	123.0	30.0	2.20	16.5	0.00	0.60	0.59	0			21.0										0		1.2		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	107150151	107150151	Lê Thị Thanh Lan	15H2B	153.0	135.0	34.5	2.58	18.0	0.00	0.60	0.63	0			21.0										0		1.2		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	106150105	106150105	Lương Gia Huy	15DT2	152.0	145.0	19.0	1.45	17.0	0.00	0.80	0.76	0	18.0		20.0								1		0		1.2		0				1		1			1	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	118150054	118150054	Nguyễn Tuấn Bảo	15KX2	154.5	124.5	30.0	2.13	17.0	0.00	1.00	1.12	2			16.0										0		1.2		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	102150151	102150151	Lê Kim Quốc Cường	15T3	153.0	136.0	17.0	2.24	18.5	0.00	1.00	0.95	0			16.0								1		0		1.2		0				1		1			1	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	102150056	102150056	Hồ Sỹ Như	15T1	153.0	142.0	11.0	2.05	17.0	0.00	1.10	1.13	3	16.5		18.0								1		0		1.2		0				1		1			1	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	109150088	109150088	Đỗ Lưu Chánh Huy	15X3B	153.0	141.0	24.0	1.58	17.0	0.00	1.20	1.21	0			21.0								1		0		1.2		0				1		1			1	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	110150015	110150015	Ngô Bình An	15X1A	153.0	149.0	20.0	2.13	16.0	0.00	1.40	1.41	0			23.0								1		0		1.2		0				1		1			1	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	102150283	102150283	Phan Công Minh	15TCLC2	152.0	125.0	27.0	1.93	20.0	0.00	1.40	1.42	0	20.0		19.0										0		1.2		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	105150293	105150293	Võ Hồng Sơn	15TDH1	154.0	138.0	28.0	2.23	15.5	0.00	1.50	1.45	0	19.5		25.0										0		1.2		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	104150096	104150096	Võ Tiến Hoàng	15N2	152.5	133.5	28.0	1.57	15.0	0.00	1.70	1.8	3	17.0		26.0										0		1.2		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	106150092	106150092	Tô Văn Dương	15DT2	152.0	142.0	26.0	1.71	18.0	0.00	1.70	1.73	0			20.0								1		0		1.2		0				1		1			1	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	104150035	104150035	Lê Thành Long	15N1	152.5	141.5	24.0	1.25	17.0	0.00	1.80	1.75	0	18.0		18.0							1			0		1.2		0				1		1			1	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	106150071	106150071	Trương Thanh Tú	15DT1	152.0	138.0	29.0	1.47	18.0	0.00	1.90	1.86	0	9.5		17.0								1		0		1.2		0				1		1			1	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	109150208	109150208	Trần Minh Quân	15X3CLC	154.0	138.0	26.0	2.35	19.0	0.00	1.90	1.91	0	21.5		18.0										0		1.2		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	104150018	104150018	Cao Hữu Hạnh	15N1	152.5	135.5	30.0	2.22	15.0	0.00	2.80	2.75	0	23.5		20.0										0		1.2		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	103150171	103150171	Hồ Ngọc Tú	15C4B	153.0	124.5	28.5	2.37	14.5	0.07	0.80	0.68	3	15.0		24.0										0		1.2		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	101150030	101150030	Võ Văn Long	15C1A	152.0	137.5	14.5	2.00	17.5	0.09	0.90	0.89	0	15.0		21.0							1			0		1.2		0				1		1			1	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	105150278	105150278	Nguyễn Phương Nam	15TDH1	154.0	135.5	32.5	2.11	22.5	0.09	1.70	1.73	5	19.5		22.0										0		1.2		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	109150167	109150167	Đỗ Văn Ngọc Thạch	15X3C	153.0	147.0	20.0	1.68	23.0	0.09	2.80	2.74	3			15.0								1		0		1.2		0				1		1			1	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	107150291	107150291	Nguyễn Tấn Quang Hào	15SH	153.0	139.0	22.0	1.73	20.5	0.10	0.90	0.98	2	13.5		19.0								1		0		1.2		0				1		1			1	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	117150114	117150114	Trần Lê Nguyên Phước	15QLMT	153.0	122.0	31.0	2.58	19.0	0.11	2.50	2.48	0	20.5		19.0										0		1.2		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	103150072	103150072	Trần Đình Quyết	15C4A	153.0	130.5	22.5	1.73	17.5	0.14	2.10	2.15	0	2.0		14.0										0		1.2		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	111150104	111150104	Trần Hoàng Thạch	15X2	151.0	130.0	34.0	1.82	17.5	0.17	2.50	2.46	0			19.0										0		1.2		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	104150043	104150043	Cao Xuân Nhẫn	15N1	152.5	137.5	21.0	1.95	22.0	0.18	1.00	1	0	7.0		23.0							1			0		1.2		0				1		1			1	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	101150107	101150107	Nguyễn Văn Ý	15C1B	152.0	124.5	27.5	1.89	15.5	0.19	1.10	1.08	0			18.0										0		1.2		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	111150102	111150102	Bùi Như Tài	15X2	151.0	128.5	32.5	2.11	15.5	0.19	3.10	3.28	3	19.5		26.0										0		1.2		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	117150023	117150023	Trần Quang Cường	15MT	153.0	139.0	14.0	1.46	16.0	0.19	2.20	2.23	0	18.0		17.0								1		0		1.2		0				1		1			1	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	109150095	109150095	Bùi Bảo Long	15X3B	153.0	146.0	17.0	1.35	19.0	0.21	2.10	2.07	0	15.0		18.0								1		0		1.2		0				1		1			1	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	101150137	101150137	Lê Thuận Phúc	15C1C	152.0	130.0	22.0	1.59	19.0	0.26	2.80	2.91	2			18.0								1		0		1.2		0				1		1			1	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	111150088	111150088	Hồ Duy Bách Khoa	15X2	151.0	131.5	31.5	1.59	19.5	0.28	2.80	2.69	2	15.5		20.0										0		1.2		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	101150121	101150121	Thới Văn Hộp	15C1C	152.0	112.5	39.5	2.29	17.5	0.31	3.70	3.75	2			26.0										0		1.2		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	105150290	105150290	Đặng Tấn Quí	15TDH1	154.0	136.5	31.5	2.49	18.5	0.32	3.30	3.34	0	21.0		17.0										0		1.2		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	104150023	104150023	Trần Thư Hùng	15N1	152.5	136.5	32.0	1.47	19.0	0.32	2.50	2.26	3	17.5		18.0										0		1.2		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	110150245	110150245	Lê Văn Thường	15X1C	153.0	140.0	23.0	2.17	19.0	0.32	2.40	3.33	12	17.5		20.0								1		0		1.2		0				1		1			1	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	106150174	106150174	Đoàn Đại Hùng	15DT3	152.0	135.0	30.0	1.45	18.0	0.33	2.90	2.93	0	16.5		21.0								1		0		1.2		0				1		1			1	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	109150260	109150260	Phạm Văn Nhẫn	15VLXD	153.0	128.0	25.0	1.92	21.5	0.33	2.70	2.67	0	18.0		22.0										0		1.2		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	101150047	101150047	Lê Duy Thắng	15C1A	152.0	125.5	26.5	1.92	15.5	0.35	2.30	2.51	3	16.0		24.0								1		0		1.2		0				1		1			1	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	103150047	103150047	Tân Nguyên Huy	15C4A	153.0	124.5	28.5	1.75	15.5	0.35	2.50	2.54	0	21.0		23.0										0		1.2		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	109150084	109150084	Lê Duy Hiếu	15X3B	153.0	142.0	22.0	1.61	21.0	0.36	3.50	3.54	3	17.0		19.0								1		0		1.2		0				1		1			1	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	109150022	109150022	Nguyễn Văn Dũng	15X3A	153.0	130.0	39.0	1.78	19.0	0.37	3.80	3.81	0	23.5		23.0										0		1.2		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	105150353	105150353	Nguyễn Hữu Trung	15TDHCLC	150.0	143.0	16.0	1.59	20.5	0.39	2.80	2.82	0	25.5		18.0								1		0		1.2		0				1		1			1	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	104150032	104150032	Phạm Hồng Lam	15N1	152.5	131.5	35.0	2.03	15.0	0.40	3.20	3.16	0	21.5		19.0										0		1.2		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	111150095	111150095	Lê Thị Cẩm Nhung	15X2	151.0	129.5	32.5	1.88	17.5	0.40	3.10	3.12	0	20.5		19.0										0		1.2		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	101150090	101150090	Hoàng Kim Phương	15C1B	152.0	135.0	17.0	1.97	19.0	0.42	2.40	2.15	2	23.0		18.0								1		0		1.2		0				1		1			1	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	106150202	106150202	Nguyễn Anh Tài	15DT3	152.0	130.0	37.0	2.31	19.0	0.42	2.10	2.39	3	17.5		25.0										0		1.2		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	109150160	109150160	Đoàn Duy Quân	15X3C	153.0	144.0	21.0	1.50	16.0	0.44	3.30	3.01	3	19.5		19.0								1		0		1.2		0				1		1			1	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	102150141	102150141	Cao Tất Trung	15T2	153.0	120.0	33.0	1.98	17.0	0.44	3.30	3.26	0	17.0		21.0										0		1.2		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	106150084	106150084	Trần Văn Bình	15DT2	152.0	136.0	29.0	2.07	18.0	0.44	3.20	3.5	2	17.5		23.0										0		1.2		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	104150122	104150122	Lê Văn Phúc	15N2	152.5	125.5	39.0	1.62	20.0	0.45	3.30	3.14	4	17.5		21.0										0		1.2		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	106150210	106150210	Thân Văn Thông	15DT3	152.0	142.0	26.0	1.77	21.0	0.45	3.40	3.43	3	21.0		19.0								1		0		1.2		0				1		1			1	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	104150041	104150041	Lưu Văn Nguyên	15N1	152.5	130.5	38.0	1.72	22.0	0.45	3.80	3.8	0	17.5		18.0										0		1.2		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	109150159	109150159	Phạm Hữu Phúc	15X3C	153.0	134.0	35.0	1.37	15.0	0.47	3.00	3.75	3	20.0		23.0								1		0		1.2		0				1		1			1	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	109150126	109150126	Trần Lê Bình An	15X3C	153.0	136.0	30.0	1.97	17.0	0.47	2.80	2.78	0	18.0		21.0										0		1.2		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	111150130	111150130	Trần Hữu Hoà	15THXD	153.5	121.5	32.0	1.8	17.0	0.47	3.9	3.92	0.00	20		18.0										0		1.2		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	104150093	104150093	Hoàng Văn Hào	15N2	152.5	133.5	31.0	1.94	18.0	0.47	3.30	3.26	2	19.5		22.0										0		1.2		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	104150037	104150037	Hà Văn Luật	15N1	152.5	132.5	36.0	1.69	19.0	0.47	2.80	2.75	2	22.5		20.0										0		1.2		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	104150127	104150127	Đoàn Văn Sáu	15N2	152.5	129.5	39.0	1.68	19.0	0.47	3.60	3.59	0	16.5		19.0										0		1.2		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	110150088	110150088	Bùi Xuân Tiến	15X1A	153.0	129.0	40.0	1.95	19.0	0.47	3.30	3.49	2	15.0		19.0										0		1.2		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	106150094	106150094	Đào Hữu Hải	15DT2	152.0	127.0	41.0	1.72	18.0	0.50	4.00	4.02	0	17.5		21.0										0		1.2		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo

TT	MaHS	SoTheSV	Hoten	Tenlop	TongTCTN	TongTCthieu	TongTCTLuy	DiemTBTL	TongTC_Kyna	DiemTBHT	DiemTBHT1	DiemTBHB	SoTC	Die	TongT	TongTCk	CB121	CB122	CB131	CB132	CB141	CB142	CB151	CB152	DiemDA	TN	LoaiLu	Tluy_YC		Thoi_152_2	Thoi_152	Chiếu cở	Csach	bao_152	152_	bao_152			Đã CB?	Cử tuyển	Không xét?	Kết luận
	104150007	104150007	Tô Duy Đại	15N1	152.5	132.5	31.0	2.11	20.0	0.50	3.70	3.72	0		19.5	18.0										0		1.2		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	104150024	104150024	Trần Đình Hưng	15N1	152.5	137.5	29.0	1.86	20.0	0.50	3.50	3.49	0		18.5	18.0										0		1.2		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	111150062	111150062	Võ Công Tý	15THXD	153.5	115.5	38.0	1.84	21.0	0.52	2.70	2.69	0		18.5	20.0										0		1.2		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	104150057	104150057	Hồ Văn Thiền	15N1	152.5	129.5	33.0	1.85	19.0	0.53	3.00	2.87	1		19.5	19.0										0		1.2		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	103150067	103150067	Nguyễn Thanh Quang	15C4A	153.0	126.0	27.0	1.87	20.0	0.53	2.90	2.98	2		20.5	18.0										0		1.2		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	104150011	104150011	Hoàng Phương Đông	15N1	152.5	142.5	22.0	1.93	24.0	0.54	2.20	2.18	2		19.5	20.0								1		0		1.2		0				1		1			1	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	117150119	117150119	Xayyakhom Santisouk	15QLMT	153.0	119.0	34.0	1.87	27.0	0.54	3.00	2.75	11		28.5	34.0										0		1.2		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	109150262	109150262	Lê Phước Quảng	15VLXD	153.0	123.0	30.0	1.53	21.0	0.55	3.80	3.76	0		17.0	23.0								1		0		1.2		0				1		1			1	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	106150024	106150024	Nguyễn Quốc Hưng	15DT1	152.0	134.0	35.0	2.59	22.0	0.55	3.50	4.04	6		15.0	19.0										0		1.2		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	110150169	110150169	Lâm Nhật Tiến	15X1B	153.0	150.0	13.0	2.00	16.0	0.56	3.10	3.05	5		15.0	15.0								1		0		1.2		0				1		1			1	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	101150148	101150148	Đặng Hữu Tiến	15C1C	152.0	137.0	15.0	1.53	18.0	0.56	3.20	3.23	0		19.0	18.0								1		0		1.2		0				1		1			1	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	121150126	121150126	Lê Thị Ngọc Quỳnh	15KT2	151.5	110.5	41.0	2.05	18.0	0.56	3.20	3.18	0		22.5	19.0										0		1.2		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	107150025	107150025	Hoàng Bảo Lâm	15H1,4	153.0	148.5	17.5	1.74	14.0	0.57	3.90	4.68	8		20.0	19.5								1		0		1.2		0				1		1			1	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	104150097	104150097	Nguyễn Hùng	15N2	152.5	129.5	36.0	1.83	21.0	0.57	3.20	3.16	2		21.5	18.0										0		1.2		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	105150104	105150104	Nguyễn Tôn Cao Nguyên	15D2	153.0	135.5	25.5	2.25	18.5	0.59	3.50	3.46	0		18.5	21.0										0		1.2		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	111150117	111150117	Lê Công Minh Tuấn	15X2	151.0	120.5	43.5	1.71	18.5	0.59	4.10	4.13	0		18.5	20.0										0		1.2		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	101150165	101150165	Võ Văn Hoàng Hiệp	15CDT1	154.0	118.0	36.0	2.00	20.5	0.59	3.00	2.7	2		26.0	27.0										0		1.2		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	121150142	121150142	Hà Minh Trung	15KT2	151.5	123.5	28.0	1.88	22.0	0.59	3.30	3.63	3		15.5	18.0										0		1.2		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	101150061	101150061	Lục Văn Chiến	15C1B	152.0	133.5	18.5	2.03	17.5	0.60	3.40	2.87	5		14.5	17.0								1		0		1.2		0				1		1			1	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	103150226	103150226	Hà Lê Thanh Trường	15KTTT	154.0	131.5	22.5	1.44	17.5	0.60	2.50	2.51	0		21.0	18.0								1		0		1.2		0				1		1			1	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	102150095	102150095	Bùi Văn Hậu	15T2	153.0	107.0	46.0	2.17	20.0	0.60	3.60	3.79	3		15.5	29.0										0		1.2		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	104150088	104150088	Trần Văn Đức	15N2	152.5	133.5	34.0	1.68	20.0	0.60	2.90	2.93	0		19.5	19.0										0		1.2		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	106150040	106150040	Nguyễn Ngọc Y Nguyên	15DT1	152.0	147.0	18.0	2.00	18.0	0.61	3.60	3.57	0		20.5	16.0								1		0		1.2		0				1		1			1	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	106150211	106150211	Nguyễn Ngọc Thương	15DT3	152.0	138.0	25.0	1.76	19.0	0.61	3.50	4.02	3		17.5	24.0								1		0		1.2		0				1		1			1	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	106150142	106150142	Trần Nhật Thuyên	15DT2	152.0	126.0	39.0	1.59	17.0	0.62	3.70	3.73	0		16.5	21.0										0		1.2		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	107150300	107150300	A Kê	15SH	153.0	134.5	30.5	1.77	18.5	0.62	3.10	3.08	0		16.0	16.0										0		1.2		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	104150094	104150094	Phạm Ngọc Hiển	15N2	152.5	124.5	44.0	2.10	21.0	0.62	4.00	3.96	0		19.5	19.0										0		1.2		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	104150135	104150135	Phạm Thành Thịnh	15N2	152.5	129.5	39.0	2.35	19.0	0.63	2.80	2.84	0		22.5	19.0										0		1.2		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	105150338	105150338	Trần Hữu Nam	15TDHCLC	150.0	132.0	26.0	1.54	20.5	0.63	3.40	3.42	0		18.5	18.0								1		0		1.2		0				1		1			1	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	107150027	107150027	Phan Thanh Liêm	15H1,4	153.0	136.5	25.5	1.73	18.5	0.65	3.20	3.24	0		19.0	20.0								1		0		1.2		0				1		1			1	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	103150203	103150203	Hoàng Đăng Nhật	15KTTT	154.0	127.5	26.5	1.60	17.5	0.66	3.70	3.71	0		19.0	17.0										0		1.2		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	106150212	106150212	Phạm Văn Thuyết	15DT3	152.0	133.0	33.0	2.23	18.0	0.67	4.10	4.09	0		20.5	23.0										0		1.2		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	109150036	109150036	Võ Xuân Luân	15X3A	153.0	141.0	25.0	1.64	14.0	0.68	3.60	3.56	0		16.5	19.0								1		0		1.2		0				1		1			1	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	104150015	104150015	Trần Văn Đường	15N1	152.5	132.5	31.0	1.94	19.0	0.68	3.60	3.28	3		17.5	19.0										0		1.2		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	109150065	109150065	Nguyễn Quang Trường	15X3A	153.0	138.0	31.0	1.66	19.0	0.68	3.50	3.51	0		18.5	19.0								1		0		1.2		0				1		1			1	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	107150301	107150301	Lê Văn Lâm	15SH	153.0	123.5	39.5	2.08	20.5	0.68	2.40	2.41	0		15.0	21.5										0		1.2		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	102150059	102150059	Hồ Khắc Nam Phúc	15T1	153.0	122.0	31.0	2.45	14.5	0.69	2.80	2.8	0		16.5	22.0										0		1.2		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	109150147	109150147	Phan Chí Linh	15X3C	153.0	134.0	32.0	2.02	18.0	0.69	3.60	2.95	3		20.0	18.0										0		1.2		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	107150023	107150023	Phan Văn Chí Kiên	15H1,4	153.0	141.5	23.5	1.48	18.5	0.69	3.40	3.42	0		17.0	19.0								1		0		1.2		0				1		1			1	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	107150026	107150026	Mai Phước Lân	15H1,4	153.0	131.0	29.0	1.80	18.5	0.69	3.30	3.27	0		19.0	18.5										0		1.2		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	104150013	104150013	Cao Tiến Dũng	15N1	152.5	133.5	27.0	2.15	20.0	0.70	3.20	3.24	0		18.5	16.0										0		1.2		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	104150140	104150140	Phan Thanh Tịnh	15N2	152.5	127.5	41.0	1.95	17.0	0.71	3.90	3.92	0		17.5	21.0										0		1.2		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	104150146	104150146	Võ Ngọc Tuấn	15N2	152.5	130.5	38.0	1.72	17.0	0.71	4.00	3.96	0		19.5	18.0										0		1.2		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	109150112	109150112	Tống Văn Thắng	15X3B	153.0	134.0	31.0	1.85	17.0	0.71	4.30	4.29	3		18.0	21.0								1		0		1.2		0				1		1			1	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	104150108	104150108	Trần Đại Lâm	15N2	152.5	133.5	32.0	1.59	18.0	0.72	3.80	3.76	2		17.5	21.0								1		0		1.2		0				1		1			1	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	109150025	109150025	Nguyễn Đức Hiếu	15X3A	153.0	129.0	40.0	1.81	18.0	0.72	3.80	3.79	0		21.0	23.0										0		1.2		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	103150176	103150176	Lê Hoàng Vũ	15C4B	153.0	125.5	27.5	1.93	17.5	0.74	3.20	3.61	4		18.0	23.0								1		0		1.2		0				1		1			1	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	103150178	103150178	Trương Vũ	15C4B	153.0	116.0	37.0	1.70	19.0	0.74	3.30	3.56	3		16.0	20.0										0		1.2		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	104150107	104150107	Lê Trần Khánh Lâm	15N2	152.5	125.5	43.0	2.34	19.0	0.74	4.00	3.99	0		18.5	25.0										0		1.2		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	109150067	109150067	Nguyễn Ngọc Tuấn	15X3A	153.0	129.0	40.0	1.70	19.0	0.74	4.20	4.19	0		17.0	18.0										0		1.2		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	109150090	109150090	Nguyễn Văn Kết	15X3B	153.0	134.0	32.0	2.00	19.0	0.74	3.10	3.47	3		23.5	18.0										0		1.2		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	106150206	106150206	Nguyễn Công Thành	15DT3	152.0	134.0	31.0	1.84	16.0	0.75	4.30	4.33	0		16.5	24.0								1		0		1.2		0				1		1			1	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	109150122	109150122	Trần Huy Tuấn	15X3B	153.0	127.0	42.0	1.58	16.0	0.75	3.50	3.53	0		20.0	19.0										0		1.2		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	121150027	121150027	Lê Đức Khoa	15KT1	151.5	120.5	31.0	1.87	16.0	0.75	3.50	3.55	0		16.5	25.0										0		1.2		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	101150063	101150063	Trần Hữu Cương	15C1B	152.0	118.0	34.0	1.79	18.0	0.75	3.80	3.58	2		15.5	18.0										0		1.2		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	106150159	106150159	Nguyễn Cao Cường	15DT3	152.0	127.0	41.0	1.94	18.0	0.75	3.50	3.52	0		17.5	21.0										0		1.2		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	104150110	104150110	Võ Đức Long	15N2	152.5	126.5	39.0	2.01	20.0	0.75	4.00	4.02	0		17.5	18.0										0		1.2		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	109150173	109150173	Trần Đình Trình	15X3C	153.0	130.0	31.0	1.45	17.0	0.76	3.60	3.46	3		17.5	22.0								1		0		1.2		0				1		1			1	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	107150270	107150270	Đoàn Văn Tuấn	15H5	153.0	132.5	32.5	1.83	18.5	0.76	3.40	3.38	0		16.0	19.5										0		1.2		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	118150095	118150095	Vương Công Tiến	15KX2	154.5	126.0	28.5	2.02	18.5	0.76	2.10	2.09	0		19.0	20.0										0		1.2		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	109150118	109150118	Trần Văn Trúc	15X3B	153.0	133.0	35.0	1.69	19.0	0.76	4.30	4.32	0		18.0	19.0										0		1.2		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	105150105	105150105	Trần Xuân Ninh	15D2	153.0	133.5	34.5	2.03	20.5	0.76	3.90	3.9	0		18.5	17.0										0		1.2		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	104150071	104150071	Huỳnh Quang Tương	15N1	152.5	130.5	35.0	2.11	21.0	0.76	3.90	3.89	0		22.5	22.0										0		1.2		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	101150015	101150015	Nguyễn Kim Dũng	15C1A	152.0	124.0	28.0	1.46	15.0	0.77	4.20	4.23	3		15.5	19.0								1		0		1.2		0				1		1			1	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	101150022	101150022	Lê Hữu Hùng	15C1A	152.0	118.0	34.0	1.49	17.5	0.77	3.60	3.52	3		18.0	18.0								1		0		1.2		0				1		1			1	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	105150156	105150156	Hồ Quang Minh	15D3	153.0	131.5	34.5	2.08	18.5	0.77	3.70	3.74	0		18.5	18.0										0		1.2		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	102150072	102150072	Nguyễn Văn Tiến	15T1	153.0	124.5	28.5	1.93	19.5	0.77	4.00	4.05	3		19.5	20.0										0		1.2		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	105150124	105150124	Lê Thanh Tuấn	15D2	153.0	121.5	47.5	2.08	21.5	0.77	3.00	3.09	3		19.5	28.0										0		1.2		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	104150002	104150002	Nguyễn Đức Anh	15N1	152.5	128.5	35.0	2.04	16.0	0.78	4.00	4.04	0		21.5	20.0										0		1.2		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	121150025	121150025	Vũ Ngô Khải	15KT1	151.5	112.5	39.0	1.63	16.0	0.78	3.10	3.11	0		16.5	21.0										0		1.2		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	111150109	111150109	Lê Thị Hoài Thu	15X2	151.0	131.5	29.5	1.86	18.5	0.78	3.90	3.68	2		19.0	22.0										0		1.2		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	104150092	104150092	Phạm Văn Hải	15N2	152.5	127.5	36.0	1.64	20.0	0.78	3.90	3.9	0		16.5	19.0										0		1.2		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	104150022	104150022	Hà Văn Hùng	15N1	152.5	129.5	38.0	1.92	23.0	0.78	3.40	2.76	6		19.5	21.0										0		1.2		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	102150096	102150096	Bùi Văn Hiệp	15T2	153.0	112.5	40.5	2.37	17.0	0.79	3.70	3.7	0		21.5	18.0										0		1.2		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	109150048	109150048	Nguyễn Văn Phước	15X3A	153.0	133.0	34.0	1.68	17.0	0.79	3.40	2.75	6		18.5	23.0								1		0		1.2		0				1		1			1	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	103150169	103150169	Trần Văn Trọng	15C4B	153.0	117.5	35.5	1.86	17.5	0.80	3.30	3.33	0		18.0	26.0										0		1.2		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	105150318	105150318	Nguyễn Thanh Hải	15TDHCLC	150.0	123.0	41.0	2.15	20.5	0.80	4.00	4.03	0		18.5	18.0										0		1.2		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	111150081	111150081	Nguyễn Đình Hùng	15X2	151.0	130.5	33.5	1.81	20.5	0.80	4.10	4.01	4		19.0	23.0										0		1.2		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	109150046	109150046	Boualapha Phoutthachak	15X3A	153.0	134.0	31.0	1.56	23.0	0.80	3.90	3.6	3		29.5	25.0								1		0		1.2		0				1		1			1	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	111150006	111150006	Nguyễn Văn Bảo	15THXD	153.5	115.5	38.0	2.14	16.0	0.81	4.00	4.05	0		19.0	17.0										0		1.2		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	109150149	109150149	Nguyễn Trường Lộc	15X3C	153.0	126.0	43.0	2.15	21.0	0.81	4.00	4.16	2		17.5	21.0										0		1.2		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	104150099	104150099	Nguyễn Văn Hướng	15N2	152.5	127.5	37.0	1.65	17.0	0.82	3.50	3.55	0		14.5	21.0										0		1.2		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	101150231	101150231	Dương Huy Tiệp	15CDT2	154.0	118.5	35.5	2.06	19.5	0.82	4.10	4.09	2		19.5	18.0										0		1.2		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	103150088	103150088	Ngô Thành Tín	15C4A	153.0	116.5	36.5	1.74	14.5	0.83	3.30	3.4	3		18.0	27.0						1				0		1.2		0				1		1			1	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	103150046	103150046	Cao Trung Huy	15C4A	153.0	115.5	37.5	1.84	17.5	0.83	4.20	4.22	0		19.0	18.0										0		1.2		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	106150109	106150109	Nguyễn Văn Khoa	15DT2	152.0	131.0	35.0	1.84	18.0	0.83	4.30	4.45	5		21.5	27.0										0		1.2		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	110150107	110150107	Tôn Thất Cường	15X1B	153.0	145.0	22.0	2.00	20.0	0.83	3.60	3.88	3		17.0	19.0								1		0		1.2		0				1		1			1	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	121150004	121150004	Hồ Quốc Bảo	15KT1	151.5	119.5	32.0	1.55	20.0	0.83	3.70	3.74	0		15.0	17.0								1		0		1.2		0				1		1			1	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	109150121	109150121	Nguyễn Văn Anh Tuấn	15X3B	153.0	126.0	40.0	1.53	21.0	0.83	4.40	4.39	0		19.5	18.0										0		1.2		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	105150148	105150148	Hoàng Văn Huy	15D3	153.0	130.5	37.5	1.69	21.5	0.83	4.10	4.03	4		18.5	22.0										0		1.2		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	111150098	111150098	Nguyễn Văn Quốc	15X2	151.0	133.5	23.5	1.65	17.5	0.84	4.20	4.24	0		19.0	16.0								1		0		1.2		0				1		1			1	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	105150136	105150136	Bùi Thức Đạt	15D3	153.0	128.5	37.5	1.96	18.5	0.84	3.90	3.86	0		18.5	21.0										0		1.2		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	101150131	101150131	Võ Công Nam	15C1C	152.0	111.0	41.0	1.94	19.0	0.84	4.00	3.83	3		15.5	21.0										0		1.2		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	104150116	104150116	Nguyễn Tài Nguyên	15N2	152.5	125.5	41.0	1.95	19.0	0.84	4.00	4.05	0		18.5	25.0										0		1.2		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo

TT	MaHS	SoTheSV	Hoten	Tenlop	TongTCTN	TongTCthieu	TongTCTLuy	DiemTBTL	TongTC_Kyna	DiemTBHT	DiemTBHT1	DiemTBHB	SoTC	Die	TongT	TongTCk	CB121	CB122	CB131	CB132	CB141	CB142	CB151	CB152	DiemDA	TN	LoaiLi	Tluy_YC		Thoi_152_2	Thoi_152	Chiếu cá	Csach	bao_152	152_	bao_152			Đã CB?	Cử tuyỂ	Không xét?	**Kết luận**
	109150125	109150125	Phan Huỳnh Minh Ý	15X3B	153.0	126.0	43.0	1.86	19.0	0.84	4.00	4.04	0			18.0										0		1.2		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	109150210	109150210	Nguyễn Ngọc Quý	15X3CLC	154.0	128.0	31.0	1.84	19.0	0.84	4.30	4.29	0		21.5	18.0										0		1.2		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	121150012	121150012	Huỳnh Thị Thanh Duyên	15KT1	151.5	117.5	34.0	2.03	19.0	0.84	3.30	3.3	0		16.5	17.0										0		1.2		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	101150034	101150034	Nguyễn Sỹ Nam	15C1A	152.0	107.5	44.5	1.99	18.5	0.85	4.50	4.5	0		18.0	22.0										0		1.2		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	103150085	103150085	Nguyễn Huy Thông	15C4A	153.0	122.5	30.5	2.06	18.5	0.85	3.50	2.86	4		19.0	17.0										0		1.2		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	106150082	106150082	Trần Gia Bảo	15DT2	152.0	131.0	35.0	1.64	18.0	0.86	4.30	4.28	0		17.5	20.0								1		0		1.2		0				1		1			1	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	109150285	109150285	Nguyễn Văn Tuấn	15VLXD	153.0	123.5	29.5	1.70	19.5	0.86	3.70	3.73	0		17.0	21.0								1		0		1.2		0				1		1			1	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	104150115	104150115	Nguyễn Đình Nguyên	15N2	152.5	125.5	43.0	2.13	22.0	0.86	4.20	4.35	3		21.5	18.0										0		1.2		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	106150048	106150048	Nguyễn Trường Quân	15DT1	152.0	127.0	36.0	2.06	15.0	0.87	4.30	4.32	0		22.5	24.0										0		1.2		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	105150284	105150284	Nguyễn Vương Phi	15TDH1	154.0	129.5	36.5	2.16	20.5	0.88	4.40	4.1	3		16.5	22.0										0		1.2		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	105150022	105150022	Trương Văn Đạt	15D1	153.0	120.5	48.5	2.02	17.5	0.89	3.90	3.85	0		19.0	26.0										0		1.2		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	104150142	104150142	Đặng Quốc Trọng	15N2	152.5	128.5	36.0	1.96	18.0	0.89	4.20	4.23	0		20.5	21.0						1				0		1.2		0				1		1			1	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	105150140	105150140	Nguyễn Đình Minh Đức	15D3	153.0	130.0	32.0	2.13	18.0	0.89	3.10	3.67	4		17.0	21.0										0		1.2		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	109150146	109150146	Đặng Minh Khôi	15X3C	153.0	128.0	40.0	2.03	18.0	0.89	4.00	4.54	3		19.5	23.0										0		1.2		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	103150042	103150042	Nguyễn Trí Học	15C4A	153.0	122.0	31.0	2.00	19.0	0.89	3.70	3.71	0		22.5	17.0										0		1.2		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	101150008	101150008	Nguyễn Văn Anh	15C1A	152.0	115.5	36.5	2.14	22.5	0.89	4.10	4.55	4		14.0	29.0										0		1.2		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	107150032	107150032	Nguyễn Thị Ý Na	15H1,4	153.0	124.0	46.0	1.73	23.5	0.89	3.80	3.83	0		17.0	19.5										0		1.2		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	103150124	103150124	Lê Quốc Huy	15C4B	153.0	110.5	42.5	1.91	14.5	0.90	3.80	3.83	0		15.0	21.0										0		1.2		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	104150118	104150118	Trần Văn Nhật	15N2	152.5	135.5	30.0	2.12	20.0	0.90	4.00	4	0		18.5	17.0										0		1.2		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	109150248	109150248	Trần Thanh Hưng	15VLXD	153.0	111.0	42.0	1.55	20.0	0.90	4.10	4.08	0		17.5	19.0										0		1.2		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	110150160	110150160	Võ Văn Thành	15X1B	153.0	130.0	38.0	2.16	20.0	0.90	4.10	4.13	0		24.0	19.0										0		1.2		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	105150144	105150144	Phan Thế Hiếu	15D3	153.0	131.0	37.0	1.77	22.0	0.91	4.30	4.26	6		15.5	21.0										0		1.2		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	104150046	104150046	Nguyễn Phú Pho	15N1	152.5	128.5	37.0	1.77	19.0	0.92	4.30	4.18	2		20.5	17.0										0		1.2		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	104150090	104150090	Lê Trần Duy	15N2	152.5	122.5	42.0	1.81	19.0	0.92	4.00	4.03	0		19.5	18.0										0		1.2		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	103150054	103150054	Nguyễn Hữu Lẫm	15C4A	153.0	117.5	35.5	2.07	19.5	0.92	4.40	4.47	3		21.0	19.0										0		1.2		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	106150124	106150124	Nguyễn Hữu Nam Phong	15DT2	152.0	128.0	36.0	2.46	15.0	0.93	3.80	3.77	0		19.5	27.0										0		1.2		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	109150024	109150024	Nguyễn Như Hiệp	15X3A	153.0	127.0	33.0	1.30	15.0	0.93	4.20	4.13	2		17.0	19.0								1		0		1.2		0				1		1			1	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	111150050	111150050	Nguyễn Văn Thư	15THXD	153.5	122.5	31.0	2.29	20.0	0.93	4.20	4.23	0		20.0	19.0										0		1.2		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	105150351	105150351	Phạm Đặng Tất Toàn	15TDHCLC	150.0	135.5	27.5	1.55	20.5	0.93	4.10	4.11	0		24.5	18.0								1		0		1.2		0				1		1			1	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	110150148	110150148	Võ Minh Quang	15X1B	153.0	128.0	41.0	2.20	22.0	0.93	4.20	4.17	0		15.0	21.0										0		1.2		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	101150016	101150016	Phạm Quốc Tùng Dương	15C1A	152.0	110.5	41.5	2.06	15.5	0.94	3.90	3.89	0		15.0	25.0										0		1.2		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	104150148	104150148	Ngô Hoàng Việt	15N2	152.5	128.5	39.0	1.87	17.0	0.94	4.40	4.43	0		20.5	24.0										0		1.2		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	121150101	121150101	Nguyễn Cao Kỳ	15KT2	151.5	110.5	41.0	1.70	17.0	0.94	4.00	3.99	0		18.5	19.0										0		1.2		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	111150111	111150111	Hứa Văn Tính	15X2	151.0	119.5	44.5	2.13	17.5	0.94	4.80	4.77	0		15.5	23.0										0		1.2		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	106150016	106150016	Huỳnh Công Hải	15DT1	152.0	124.0	42.0	1.95	18.0	0.94	4.50	4.53	0		17.5	19.0										0		1.2		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	101150064	101150064	Nguyễn Xuân Đăng	15C1B	152.0	123.5	28.5	1.81	18.5	0.95	3.80	3.63	1		20.5	19.0								1		0		1.2		0				1		1			1	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	104150073	104150073	Nguyễn Quang Vinh	15N1	152.5	122.5	43.0	1.90	19.0	0.95	4.30	4.35	0		17.5	21.0										0		1.2		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	104150079	104150079	Trần Gia Bảo	15N2	152.5	124.5	44.0	2.17	19.0	0.95	4.40	4.39	0		14.5	19.0										0		1.2		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	106150007	106150007	Hoàng Văn Cường	15DT1	152.0	125.0	43.0	2.07	19.0	0.95	4.30	4.32	0		17.5	20.0										0		1.2		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	109150096	109150096	Nguyễn Văn Lực	15X3B	153.0	131.0	33.0	1.42	20.0	0.95	4.30	4.04	3		20.5	19.0								1		0		1.2		0				1		1			1	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	110150247	110150247	Nguyễn Minh Tiến	15X1C	153.0	136.0	30.0	1.57	20.0	0.95	4.00	3.7	3		18.5	18.0								1		0		1.2		0				1		1			1	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	104150006	104150006	Nguyễn Thành Chung	15N1	152.5	126.5	42.0	1.85	16.0	0.97	4.40	4.43	0		17.5	19.0										0		1.2		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	104150119	104150119	Huỳnh Bá Nhựt	15N2	152.5	126.5	42.0	2.01	17.0	0.97	4.00	3.95	0		18.5	19.0										0		1.2		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	102150204	102150204	Tưởng Đức Toàn	15T3	153.0	111.5	41.5	1.58	18.5	0.97	4.30	4.31	0		16.0	21.0										0		1.2		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	109150269	109150269	Võ Viết Tâm	15VLXD	153.0	118.5	34.5	1.64	18.5	0.97	4.70	4.68	0		15.0	18.0								1		0		1.2		0				1		1			1	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	104150143	104150143	Bùi Minh Tú	15N2	152.5	128.5	32.0	1.67	19.0	0.97	4.30	4.1	2		22.5	17.0										0		1.2		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	104150062	104150062	Nguyễn Trần Đạt Tiến	15N1	152.5	127.5	41.0	1.85	22.0	0.98	4.10	4.09	0		17.5	18.0										0		1.2		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo
	105150315	105150315	Lê Anh Đạt	15TDHCLC	150.0	123.5	37.5	1.72	23.5	0.98	4.30	4.83	3		18.5	18.0										0		1.2		0				1		1			0	#N/A	#N/A	Cảnh báo